TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00320

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Đường lối CM của Đảng CSVN (200104) - Số Tín Chỉ: 3 **Ngày Thi :** 29/11/2011 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi PV319 **Nhóm Thi :** Nhóm 06 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	10123002	ĐẶNG THỊ TUYẾT	AN	DH10KE	2		8		7	7,2	7	2
2	10141002	LÊ VĂN TRƯỜNG	AN	DH10NY	01		9		8	8,2	8	2
3	10123258	HOÀNG TUẤN	ANH	DH10KE	1		5		2	2,6	2	6
4	10148322	KIỀU MAI	ANH	DH10DD	2		8		6	6,4	6	4
5	10153001	NGUYỄN QUỐC	ANH	DH10CD	1		9		9	9,0	9	0
6	08128003	TRỊNH LÊ VÂN	ANH	DH08AVG	CA		5		4	4,2	4	2
7	09128001	NGUYỄN THỊ NGUYỆT	ÁNH	DH09AV	2		9		9	9,0	9	0
~~8~~	~~10158002~~	~~LÊ QUANG GIA~~	~~BẢO~~	~~DH10SK~~							0	
9	10154003	NGUYỄN VĂN	BÌNH	DH10OT	2		9		8	8,2	8	2
10	10122025	NGUYỄN THỊ KIỀU	DIỄM	DH10QT	2		9		8	8,2	8	2
11	08158020	TRẦN VÕ THÙY	DIỄM	DH08SK	1				2	1,6	1	6
~~12~~	~~09128006~~	~~HUỲNH LÊ THÙY~~	~~DUNG~~	~~DH09AV~~			5			1,0	1	0
13	08161029	TRẦN THỊ	DUNG	DH08TA	1		5		2	2,6	2	6
14	08116027	NGUYỄN QUỐC	DŨNG	DH08NT	2		9		8	8,2	8	2
15	08145014	VÕ TẤN	ĐẠT	DH08BV	1		5		0	1,0	1	0
16	09128008	PHẠM VĂN	ĐỒNG	DH09AV	1		5		2	2,6	2	6
17	09128010	NGUYỄN QUẾ THÙY	GIANG	DH09AV	1		8		3	4,0	4	0
18	08158046	VÕ THỊ MỸ	HẠNH	DH08SK	2				4	3,2	3	2

Số bài: 20 ; Số tờ: 38

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Phan Thị Kim Phụng

Duyệt của Trưởng Bộ môn

TS. Võ Thị Hồng

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 31 tháng 12 năm 11

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00320

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Đường lối CM của Đảng CSVN (200104) - Số Tín Chỉ: 3 **Ngày Thi :** 29/11/2011 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi PV319 **Nhóm Thi :** Nhóm 06 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	09128012	ĐÀO THỊ THU	HẰNG	DH09AV	1		8		7	7,2	7	2
20	10143027	DƯƠNG HOÀNG	HẬN	DH10KM	2		~		8	6,4	6	4
21	10127042	LÊ PHƯỚC	HẬU	DH10MT	1				6	4,8	4	8
22	09128014	LÊ THỊ TUYẾT	HẬU	DH09AV	2		9		8	8,2	8	2
23	10153010	NGUYỄN MẠNH	HẬU	DH10CD	2		8		6	6,4	6	4
24	09128015	TRỊNH THỊ THU	HIỀN	DH09AV	1		8		6	6,4	6	4
25	09128016	VÕ THỊ PHƯƠNG	HIỀN	DH09AV	1				2	1,6	1	6
26	08132025	ĐẶNG THỊ	HOA	DH08SP	1		5		2	2,6	2	6
27	09122046	TRẦN THỊ THANH	HOA	DH09QT	2		9		9	9,0	9	0
28	10137002	THÁI NGUYỄN NGỌC	HÒA	DH10NL	1				2	1,6	1	6

Số bài:...20.....; Số tờ:.....38.....

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Phan Thị Kim Phụng

Duyệt của Trưởng Bộ môn

TS. Võ Thị Hồng

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 30 tháng 12 năm 11

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00348

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Đường lối CM của Đảng CSVN (200104) - Số Tín Chỉ: 3 **Ngày Thi :** 29/11/2011 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi RD504 ***Nhóm Thi :*** *Nhóm 15 - Tổ 004 - Đợt 1*

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	09128083	LÊ THỊ NGUYÊN	THÙY	DH09AV	1		8		7	7,2	7	2
2	09123161	ĐINH THỊ THU	THỦY	DH09KE	2		8		7	7,2	7	2
3	09128092	NGUYỄN THỊ HỒNG	THƯƠNG	DH09AV	2		8		7	7,2	7	2
4	10124203	NGUYỄN THỊ THỦY	TIÊN	DH10QL	1				6	4,8	4	8
5	10123189	PHẠM THỦY	TIÊN	DH10KE	1		8		7	7,2	7	2
6	09141113	TRẦN DƯƠNG MỸ	TIÊN	DH09NY	2		9		8	8,2	8	2
7	10130093	TRẦN ĐĂNG	TÍN	DH10DT	1		8		5	5,6	5	6
8	10130090	NGUYỄN HỮU	TÌNH	DH10DT	1		5		0	1,0	1	0
9	10130091	LÊ ĐĂNG	TÌNH	DH10DT	1		5		4	4,2	4	2
10	10154085	NGUYỄN QUANG CÔNG	TOẠI	DH10OT	2				8	6,4	6	4
11	10149210	DƯƠNG THỊ MỸ	TRANG	DH10QM	2		9		9	9,0	9	0
12	09128097	ĐỖ NGỌC THÙY	TRANG	DH09AV	2		9		8	8,2	8	2
13	10125170	NGUYỄN THỊ ĐÀI	TRANG	DH10BQ	2				6	4,8	4	8
14	10125173	TRỊNH THỊ MỸ	TRANG	DH10BQ	2		9		8	8,2	8	2
15	10125176	TRƯƠNG THỊ MỸ	TRÂM	DH10BQ	2		9		8	8,2	8	2
16	10123202	HỒ THỊ VIỆT	TRINH	DH10KE	2		9		8	8,2	8	2
17	09143039	NGUYỄN VĂN	TRỌNG	DH09KM	1		7		5	5,4	5	4
18	09113157	NGUYỄN ĐỨC	TRUNG	DH09NH	1		7		5	5,4	5	4

Số bài: 37 ; Số tờ: 39

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Trần Nhật Lam Duyên

Duyệt của Trưởng Bộ môn

TS. Võ Thị Hồng

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 30 tháng 12 năm 11

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00348

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Đường lối CM của Đảng CSVN (200104) - Số Tín Chỉ: 3 **Ngày Thi :** 29/11/2011 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi RD504 **Nhóm Thi :** Nhóm 15 - Tổ 004 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	10148284	NGUYỄN VĂN	TRUNG	DH10DD	2		8		7	7,2	7	2
20	08146207	LÊ CÔNG	TRỨ	DH08NK	1				7	5,6	5	6
21	08130100	LÊ HOÀNG ĐÌNH	TUẤN	DH08DT	1				4	3,2	3	2
22	09143040	PHẠM CHÂU ANH	TUẤN	DH09KM	2		8		7	7,2	7	2
23	09363282	ĐÀO THỊ CẨM	TUYỀN	CD09CA	1				3	2,4	2	4
24	09123192	TRẦN THỊ THANH	TUYỀN	DH09KE	2				8	6,4	6	4
25	10125182	LÊ THỊ	TUYẾN	DH10BQ	2		8		7	7,2	7	2
26	10363104	NGUYỄN THỊ KIM	TUYẾN	CD10CA	2		8		7	7,2	7	2
27	10124243	NGUYỄN MẠNH	TƯỜNG	DH10QL	2		9		8	8,2	8	2
28	08113186	NGUYỄN TUYẾT NHUNG	TƯỜNG	DH08NH	2		9		8	8,2	8	2
29	10149244	NGUYỄN THỊ	VÂN	DH10QM	1		8		7	7,2	7	2
30	10148308	PHẠM THỊ TÀI	VÂN	DH10DD	2		8		6	6,4	6	4
31	08113190	PHAN THỊ ÁI	VÂN	DH08NH	2		8		5	5,6	5	6
32	10148312	NGUYỄN XUÂN	VĨ	DH10DD	2		8		7	7,2	7	2
33	07127190	NGUYỄN QUỐC	VIỆT	DH08MT	1				0	0	0	0
34	10120056	NGUYỄN CHÂU QUANG	VINH	DH10KT	1		8		6	6,4	6	4
35	10130100	TRỊNH HOÀNG	VŨ	DH10DT	2		8		6	6,4	6	4
~~36~~	~~09143087~~	~~NGUYỄN THỊ THÚY~~	~~VY~~	~~DH09KM~~							0	0

Số bài: 34 ; Số tờ: 59

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Trần Nhật Lam Duyên

Duyệt của Trưởng Bộ môn

TS. Võ Thị Hồng

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 30 tháng 12 năm 11

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00348

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Đường lối CM của Đảng CSVN (200104) - Số Tín Chỉ: 3 **Ngày Thi :** 29/11/2011 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi RD504 **Nhóm Thi :** Nhóm 15 - Tổ 004 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
37	09132023	NGUYỄN THỊ THANH	XUÂN	DH09SP	2	Thxuan			7	5,6	5	6
38	09123206	VŨ THỊ THANH	XUÂN	DH09KE	1	Xuan	8		6	6,4	6	4

Số bài: 37 ; Số tờ: 58

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Trần Nhật Lam Duyên

Duyệt của Trưởng Bộ môn

TS. Võ Thị Hồng

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 30 tháng 12 năm 11

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00347

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Đường lối CM của Đảng CSVN (200104) - Số Tín Chỉ: 3 **Ngày Thi :** 29/11/2011 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi RD503 **Nhóm Thi :** Nhóm 15 - Tổ 003 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	10363215	LÊ PHẠM TIỂU	MY	CD10CA	1		7		5	5,4	5	4
2	09122087	NGUYỄN NHẬT	NAM	DH09QT	2				8	6,4	6	4
3	10123115	ĐẶNG KIM	NGÂN	DH10KE	1		8		6	6,4	6	4
4	10156047	HỒ THỊ KIM	NGÂN	DH10VT	2		8		6	6,4	6	4
5	10123119	HUỲNH KIM	NGÂN	DH10KE	1		8		3	4,0	4	0
6	10149123	BÙI THỊ UYÊN	NGHI	DH10QM	2		9		9	9,0	9	0
7	08145059	HỒ THỊ BÍCH	NGỌC	DH08BV	2		8		7	7,2	7	2
8	10123124	NGUYỄN MINH	NGỌC	DH10KE	2		8		7	7,2	7	2
9	10125115	NGUYỄN THỊ	NHÂM	DH10BQ	2		9		8	8,2	8	2
10	10130112	LÊ NGUYỄN HỮU	NHÂN	DH10DT	1		6		3	3,6	3	6
11	10118008	BÙI CÔNG	NHẬT	DH10CK	2		9		8	8,2	8	2
12	10130054	ĐOÀN Ý	NHI	DH10DT	1		6		3	3,6	3	6
13	10122112	NGUYỄN THỊ YẾN	NHI	DH10QT	2		8		7	7,2	7	2
14	09126150	TRẦN	PHÁP	DH09SH	2				8	8,4	8	4
15	10130061	TRƯƠNG THỊNH	PHÚ	DH10DT	2		8		7	7,2	7	2
16	10124274	LÊ ĐÌNH	PHÚC	DH10QL	2		8		7	7,2	7	2
17	09128061	LÊ THỊ ÁI	PHƯƠNG	DH09AV	2		8		7	7,2	7	2
18	08145070	NGUYỄN TRẦN DIỄM	PHƯƠNG	DH08BV	2		8		7	7,2	7	2

Số bài: 37 ; Số tờ: 56

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Ng Ngọc Mỹ Tiên

Trương Chí Kim Chuỷ

Duyệt của Trưởng Bộ môn

TS. Võ Thị Hồng

Cán bộ chấm thi 1&2

Người nhập liệu

Ngày 30 tháng 12 năm 11

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00347

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Đường lối CM của Đảng CSVN (200104) - Số Tín Chỉ: 3 **Ngày Thi :** 29/11/2011 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi RD503 **Nhóm Thi :** Nhóm 15 - Tổ 003 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	10154030	TRẦN VĂN	QUANG	DH10OT	1		8		6	6,4	6	4
20	10125140	TRẦN XUÂN	QUANG	DH10BQ	1		8		6	6,4	6	4
21	10363089	ĐẶNG THỊ	QUÝ	CD10CA	1		8		5	5,6	5	6
22	10148204	TẠ THỊ THÚY	QUỲNH	DH10DD	2		9		8	8,2	8	2
23	08114074	ĐẶNG XUÂN	SANG	DH08LN	1				3	2,4	2	4
24	09139146	ĐẶNG ĐÌNH	SOÁI	DH09HH	2				8	6,4	6	4
25	08151012	LƯU ĐỨC	TÀI	DH08DC	2		9		8	8,2	8	2
26	09329077	NGUYỄN THÀNH	TÀI	CD09TH	1		5		2	2,6	2	6
27	10118010	TRẦN VĂN NHẬT	TÀI	DH10CK	1		9		8	8,2	8	2
28	08113137	TRẦN DUY	TÂN	DH08NH	1		5		2	2,6	2	6
29	10149170	VÕ	TÂN	DH10QM	1		5		4	4,2	4	2
30	10130082	HUỲNH QUỐC	THẠCH	DH10DT	1				6	4,8	4	8
31	10130081	NGUYỄN VĂN	THÁI	DH10DT	1		5		4	4,2	4	2
32	10122142	ĐẶNG BÁ	THANH	DH10QT	1		8		6	6,4	6	4
33	10148216	PHẠM THỊ HƯƠNG	THANH	DH10DD	2		9		9	9,0	9	0
34	09117161	ĐẶNG MINH	THẢO	DH09CT	1		8		7	7,2	7	2
35	10363025	TRẦN THỊ XUÂN	THẢO	CD10CA	1		8		4	4,8	4	8
36	10117195	NGUYỄN THỊ	THO	DH10CT	2		8		6	6,4	6	4

Số bài:.....38.....; Số tờ:.....56.....

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

TS. Võ Thị Hồng

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 30 tháng 12 năm 11

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00347

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Đường lối CM của Đảng CSVN (200104) - Số Tín Chỉ: 3 **Ngày Thi :** 29/11/2011 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi RD503 **Nhóm Thi :** Nhóm 15 - Tổ 003 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
37	10363187	PHẠM TRƯỜNG	THÔNG	CD10CA	1		5		2	2,6	2	6
38	10130085	DƯƠNG HOÀNG	THƠ	DH10DT	1		8		4	5,8	5	8

Số bài:..38.....; Số tờ:..56.....

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

TS. Võ Thị Hồng

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 30 tháng 12 năm 11

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00317

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Đường lối CM của Đảng CSVN (200104) - Số Tín Chỉ: 3 **Ngày Thi :** 29/11/11 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi PV225 **Nhóm Thi :** Nhóm 05 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	10125067	CAO THỊ	HỒNG	DH10BQ	2		8		6	6,4	6	4
2	10116167	BÁ THỊ	HUỆ	DH10NT	1		8		3	4,0	4	0
3	10112065	TRẦN CÔNG VIẾT	HÙNG	DH10TY	2		8		6	6,4	6	4
4	10155002	NGUYỄN ĐÌNH	HUY	DH10KN	2		5		2	2,6	2	6
5	10145059	NGUYỄN THỊ NGỌC	HUYỀN	DH10BV	2				9	7,2	7	2
6	10161050	NGUYỄN THỊ NGỌC	HUYỀN	DH10TA	1		5		4	4,2	4	2
7	10123073	NGUYỄN THỊ THU	HUYỀN	DH10KE	1		8		7	7,2	7	2
8	10125078	PHAN ĐIỀN	KHẢ	DH10BQ	2		9		9	9,0	9	0
9	08161079	NGUYỄN PHI	KHANH	DH08TA	2		9		8	8,2	8	2
~~10~~	~~10160042~~	~~ĐINH HỮU~~	~~KHÁNH~~	~~DH10TK~~			5			1,0	1	0
11	10111021	PHẠM VIỆT	KHÁNH	DH10CN	1		8		3	4,0	4	0
12	10154017	TRẦN ĐĂNG	KHOA	DH10OT	1				3	2,4	2	4
13	10125082	VÕ VĂN	KIÊN	DH10BQ	2		8		6	6,4	6	4
14	10125083	NGÔ THỊ	KIỀU	DH10BQ	2		8		7	7,2	7	2
~~15~~	~~10153021~~	~~A~~	~~KỲ~~	~~DH10CD~~							0	
16	10145073	VÕ THÁI LY	LAN	DH10BV	1		8		4	4,8	4	8
~~17~~	~~10126069~~	~~PHẠM VĂN~~	~~LÂN~~	~~DH10SH~~							0	
18	08135042	ĐOÀN THỤY YẾN	LINH	DH08TB	2				4	3,2	3	2

Số bài: 39 ; Số tờ: 61

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Nguyễn Thị Hoanh

Trần ngọc T. Thanh

Duyệt của Trưởng Bộ môn

TS. Võ Thị Hồng

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 20 tháng 12 năm 11

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00317

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Đường lối CM của Đảng CSVN (200104) - Số Tín Chỉ: 3 **Ngày Thi :** 29/11/11 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi PV225 **Nhóm Thi :** Nhóm 05 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	10123095	LÊ THỊ YẾN	LINH	DH10KE	2		8		8	8,0	8	0
20	09131040	NGÔ PHI	LONG	DH09CH	1				6	4,8	4	8
21	10150035	NGUYỄN THỊ	LỘC	DH10TM	2		9		8	8,2	8	2
22	10154021	NGUYỄN THÀNH	LUÂN	DH10OT	1		5		2	2,6	2	6
~~23~~	~~10114074~~	~~QUÃNG ĐẠI~~	~~LÝ~~	~~DH10KL~~			5			1,0	1	0
24	10128054	HỒ NGỌC	MỸ	DH10AV	1		5		4	4,2	4	2
25	10160057	NGUYỄN SƠN	NAM	DH10TK	1		5		2	2,6	2	6
26	10137066	LẦU A	NÀM	DH10NL	1				4	3,2	3	2
27	10123111	VÕ THỊ HỒNG	NGA	DH10KE	1				6	4,8	4	8
28	10122098	TRƯƠNG VĂN	NGHIỄL	DH10QT	1		5		5	5,0	5	0
29	10125111	NGUYỄN THỊ	NGỌT	DH10BQ	2		9		9	9,0	9	0
30	10117135	TRẦN THỊ BÍCH	NGUYỆT	DH10CT	2		9		8	8,2	8	2
31	10123130	LỮ THỊ CẨM	NHA	DH10KE	2		9		9	9,0	9	0
32	09127097	LÂM TẤN	NHÃ	DH09MT	2		5		5	5,0	5	0
33	10122111	NGÔ THỊ XUÂN	NHI	DH10QT	1		5		2	2,6	2	6
34	10128066	NGUYỄN THỊ Ý	NHI	DH10AV	1		5		2	2,6	2	6
35	10125120	TRẦN VĂN	NHIỀU	DH10BQ	2		8		7	7,2	7	2
36	10125125	VÕ THỊ	NHUNG	DH10BQ	2		8		7	7,2	7	2

Số bài: 39 ; Số tờ: 61

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Nguyễn Thị Hạnh

Trần ngọc Thanh

Duyệt của Trưởng Bộ môn

TS. Võ Thị Hồng

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 30 tháng 12 năm 11

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00317

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Đường lối CM của Đảng CSVN (200104) - Số Tín Chỉ: 3 **Ngày Thi :** 29/11/11 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi PV225 **Nhóm Thi :** Nhóm 05 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
37	10123138	ĐỖ THỊ NGỌC	NINH	DH10KE	2		5		9	8,2	8	2
38	09333103	ĐẶNG NGỌC BẢO	NY	CD09CQ	1		5		3	3,4	3	4
39	10153029	BÙI ĐẮC	PHƯƠNG	DH10CD	2		8		7	7,2	7	2
40	10127111	LÊ PHAN DIỄM	PHƯƠNG	DH10MT	1		9		8	8,2	8	2
41	10125139	PHẠM ĐĂNG	QUANG	DH10BQ	2		5		8	7,4	7	4
42	10125141	NGUYỄN THỊ NHƯ	QUANH	DH10BQ	2		9		9	9,0	9	0
43	10145114	NGUYỄN HOÀNG	QUEN	DH10BV	2		0		8	6,4	6	4

Số bài: 39 ; Số tờ: 61

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Nguyễn Thị Hạnh

Trần ngọc Thanh

Duyệt của Trưởng Bộ môn

TS. Võ Thị Hồng

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 31 tháng 12 năm 11

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00318

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Đường lối CM của Đảng CSVN (200104) - Số Tín Chỉ: 3 **Ngày Thi :** 29/11/2011 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi PV227 **Nhóm Thi :** Nhóm 05 - Tổ 003 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	10158046	QUÁCH CAO	QUÝ	DH10SK	2		9		8	8,2	8	2
2	10336133	TÔ THỊ TRANG	QUYÊN	CD10CS	1		5		3	3,4	3	4
3	10169012	LÊ THANH	SANG	DH10GN	1		5		2	2,6	2	6
4	10123160	NGÔ MINH	SANG	DH10KE	1		5		4	4,2	4	2
5	10117163	NGUYỄN THANH	SANG	DH10CT	1		5		5	5,0	5	0
6	10154033	ĐẶNG VĂN	SIL	DH10OT	2		8		7	7,2	7	2
7	09123129	TRƯƠNG THỊ	SINH	DH09KE	1		8		6	6,4	6	4
8	10142130	NGUYỄN NHƯ	SƠN	DH10DY	1		5		5	5,0	5	0
9	10142131	NGUYỄN THỊ THẢO	SƯƠNG	DH10DY	1		8		3	4,0	4	0
10	10153035	NGUYỄN MINH	TÂN	DH10CD	1				0	0	0	0
11	10112158	PHAN NGÔ MINH	TÂN	DH10TY	1		8		6	6,4	6	4
12	09123136	LÊ THỊ BÌNH	TÂY	DH09KE	2		9		8	8,2	8	2
13	10125147	NGUYỄN THỊ XUÂN	THANH	DH10BQ	1		5		2	2,6	2	6
14	10112164	NGUYỄN ĐỨC	THÀNH	DH10TY	1		8		5	5,6	5	6
15	10126158	HUỲNH THỊ THANH	THẢO	DH10SH	1				2	1,6	1	6
16	10153036	LÊ ĐỨC	THẢO	DH10CD	1		8		6	6,4	6	4
17	10128090	PHÍ THỊ PHƯƠNG	THẢO	DH10AV	1		5		0	1,0	1	0
18	08157196	TRẦN QUYẾT	THẮNG	DH08DL	1		8		4	4,8	4	8

Số bài:...18.....; Số tờ:...36.....

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Lê Minh Quang

Nguyễn Lê Trúc Linh

Duyệt của Trưởng Bộ môn

TS. Võ Thị Hồng

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 29 tháng 11 năm 2011

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00318

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Đường lối CM của Đảng CSVN (200104) - Số Tín Chỉ: 3 **Ngày Thi :** 29/11/2011 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi PV227 **Nhóm Thi :** Nhóm 05 - Tổ 003 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	08161192	TRƯƠNG QUỐC	THẮNG	DH08TA	1	Thang	8		7	7,2	7	2
20	10157175	NGUYỄN THỊ THU	THẮN	DH10DL	1	Thau	5		0	1,0	1	0
~~21~~	~~10154080~~	~~NGUYỄN ANH~~	~~THIA~~	~~DH10OT~~						√	V	
~~22~~	~~10124187~~	~~TRẦN HOÀNG THANH~~	~~THIỆN~~	~~DH10QL~~						√	V	
23	10130083	GIÁP QUANG	THỊNH	DH10DT	1	Thinh	5		5	5,0	5	0
24	10111065	NGUYỄN MINH	THU	DH10CN	2	Thu	8		6	6,4	6	4
25	10125157	LÊ CÔNG	THUẬN	DH10BQ	2	Thuan	8		7	7,2	7	2
26	10145133	NGUYỄN HỒNG	THUẬN	DH10BV	1	Th	5		7	6,6	6	6
27	09128085	ĐINH THỊ KIM	THỦY	DH09AV	2	Thủy	8		7	7,2	7	2
28	10363094	VƯƠNG THỊ	THỦY	CD10CA	1	Thu	8		4	4,8	4	8
29	08112271	THÁI LÊ ANH	THƯ	DH08TY	1	Thu			3	2,4	2	4
30	10115027	TRẦN BÙI TRÚC	THƯ	DH10CB	2	Thull	5		8	7,4	7	4

Số bài: 28 ; Số tờ: 36

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2: Lê Minh Quang; Nguyễn Lê Trúc Linh

Duyệt của Trưởng Bộ môn: TS. Võ Thị Hồng

Cán bộ chấm thi 1&2: [illegible]; [illegible]

Ngày 29 tháng 11 năm 2011

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00319

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Đường lối CM của Đảng CSVN (200104) - Số Tín Chỉ: 3 **Ngày Thi :** 29/11/2011 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi PV315 **Nhóm Thi :** Nhóm 05 - Tổ 004 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	10148257	NGÔ THỊ	THƯƠNG	DH10DD	2		5		8	7,4	7	4
2	10117210	NGUYỄN KHẮC	TI	DH10CT	1		8		6	6,4	6	4
3	10125165	NGÔ THỊ CẨM	TIÊN	DH10BQ	2		5		7	6,6	6	6
4	10117215	NGUYỄN TRUNG	TÍN	DH10CT	2		5		8	7,4	7	4
5	10148264	DƯƠNG NGỌC	TRANG	DH10DD	2		8		7	7,2	7	2
6	10125171	NGUYỄN THỊ THÙY	TRANG	DH10BQ	1		8		4	4,8	4	8
7	09123179	PHẠM THỊ MINH	TRANG	DH09KE	2		8		4	4,8	4	8
8	09123182	TRẦN THỊ THÙY	TRANG	DH09KE	1		8		4	4,8	4	8
9	10363121	HOÀNG THỊ THU	TRÂN	CD10CA	1		5		3	3,4	3	4
10	10157213	VÕ NGỌC	TRÂN	DH10DL	1		5		7	6,6	6	6
11	10161136	NGUYỄN THỊ	TRIỀU	DH10TA	2		9		9	9,0	9	0
12	10111040	LÊ NAM	TRUNG	DH10CN	1		8		0	1,6	1	6
13	09148181	PHAN QUỐC	TRUNG	DH09DD	1				3	2,4	2	4
14	10160128	TRƯƠNG VÕ HOÀI	TRUNG	DH10TK	1		8		4	4,8	4	8
15	10157226	NGUYỄN HOÀNG CẨM	TÚ	DH10DL	2				8	6,4	6	4
16	10169057	NGUYỄN HOÀNG	TUẤN	DH10GN	2		9		8	8,2	8	2
17	10125181	TRẦN THỊ NGỌC	TUYỀN	DH10BQ	2		9		9	9,0	9	0
18	10157221	PHAN THANH	TUYỀN	DH10DL	2		8		7	7,2	7	2

Số bài: 28 ; Số tờ: 41

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

TS. Võ Thị Hồng

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 30 tháng 12 năm 11

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00319

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Đường lối CM của Đảng CSVN (200104) - Số Tín Chỉ: 3 **Ngày Thi :** 29/11/2011 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi PV315 **Nhóm Thi :** Nhóm 05 - Tổ 004 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	10363015	LÊ THỊ ÁNH	TUYẾT	CD10CA	1		5		3	3,4	3	4
20	10157227	NGUYỄN	TƯ	DH10DL	1		5		0	1,0	1	0
21	10113191	VŨ VĂN	TỰU	DH10NH	2		8		7	7,2	7	2
22	10117247	HỒ TRUNG	TÝ	DH10CT	1		8		4	4,8	4	8
23	10122193	NGUYỄN NHẬT	VĂN	DH10QT	1				0	0	0	0
24	10169025	NGUYỄN THỊ Tuyết	VIÊN	DH10GN	1			5	0	1,0	1	0
25	10114092	TRƯƠNG QUỐC	VIỆT	DH10LN	2			8	5	5,6	5	6
26	10112240	BÙI TUẤN	VŨ	DH10TY	1			5	0	1,0	1	0
27	10111045	NGUYỄN MINH	VƯƠNG	DH10CN	1		5		5	5,0	5	0
28	10160150	NGUYỄN THANH	XUÂN	DH10TK	1		8		2	3,2	3	2
29	09123203	NGUYỄN THỊ	XUÂN	DH09KE	1		5		7	6,6	6	6

Số bài: 29 ; Số tờ: 41

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

TS. Võ Thị Hồng

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 21 tháng 12 năm 11

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00321

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Đường lối CM của Đảng CSVN (200104) - Số Tín Chỉ: 3 **Ngày Thi :** 29/11/2011 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi PV323 **Nhóm Thi :** Nhóm 06 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	10125063	SÁI THỊ	HOÀI	DH10BQ	1		8		7	7,2	7	2
2	09115016	NGUYỄN DƯƠNG NHẬT	HOÀNG	DH09CB	2		9		8	8,2	8	2
3	10169036	LÝ CẨM	HỒNG	DH10GN	1		5		2	2,6	2	6
4	09122055	LẠI MINH	HUỆ	DH09QT	1		8		6	6,4	6	4
5	09116057	TỪ CÔNG	HÙNG	DH09NT	1		7		4	4,6	4	6
6	10170004	HUỲNH HỮU	HUY	DH10KL	2		8		7	7,2	7	2
7	10150022	NGUYỄN QUỐC	HUY	DH10TM	1		8		7	7,2	7	2
8	09128023	NGUYỄN THỊ THANH	HUYỀN	DH09AV	1		8		7	7,2	7	2
9	09128025	TRƯƠNG THỊ	HUYỀN	DH09AV	2		9		8	8,2	8	2
10	09128026	TRƯƠNG THỊ THU	HƯỜNG	DH09AV	2		9		8	8,2	8	2
11	09128027	LÊ THỊ NHƯ	KHA	DH09AV	1		7		6	6,2	6	2
12	08158076	HỒ CHÍ	KHOA	DH08SK	2		9		8	8,2	8	2
13	09128029	NGUYỄN ĐẠT BẢO	KHUYÊN	DH09AV	1		7		7	7,0	7	0
14	10141006	ĐOÀN MINH	KIỆT	DH10NY	1		8		4	4,8	4	8
15	09115022	TRẦN THỊ MỸ	LỆ	DH09CB	1		8		5	5,6	5	6
16	08128040	NGUYỄN THỊ	LIÊN	DH08AVG	1				0	0	0	0
17	09128033	TRẦN THỊ KIM	LIÊN	DH09AV	2		9		8	8,2	8	2
18	10124272	HUỲNH VŨ BẢO	LINH	DH10QL	2		7		6	6,2	6	2

Số bài: 55 ; Số tờ: 81

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Lê T.M. Trúc

Duyệt của Trưởng Bộ môn

TS. Võ Thị Hồng

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 30 tháng 12 năm 11

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00321

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Đường lối CM của Đảng CSVN (200104) - Số Tín Chỉ: 3 **Ngày Thi :** 29/11/2011 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi PV323 **Nhóm Thi :** Nhóm 06 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	10117106	PHAN THỊ THÙY	LINH	DH10CT	2		9		8	8,2	8	2
20	10170005	TRẦN VŨ KHÁNH	LINH	DH10KL	2		8		7	7,2	7	2
21	08166077	HUỲNH THỊ THANH	LOAN	CD08CQ	2		9		8	8,2	8	2
22	10131029	NGUYỄN HOÀNG	LONG	DH10CH	1				4	3,2	3	2
23	08146162	VÕ THỊ DIỄM	LONG	DH08NK	2		9		8	8,2	8	2
24	09126121	LÊ NGUYỄN TẤN	LỰC	DH09SH	1				2	1,6	1	6
25	09123078	NGUYỄN LÊ	LY	DH09KE	2		9		8	8,2	8	2
26	09115028	ĐỖ XUÂN	MỪNG	DH09CB	1		5		0	1,0	1	0
27	08161125	CHÂU THỊ THU	NGÀ	DH08TA	2		9		8	8,2	8	2
28	10141030	NGUYỄN MAI	NGHI	DH10NY	1		8		6	6,4	6	4
29	10141007	ĐẶNG HỒNG	NGỌC	DH10NY	2		8		7	7,2	7	2
30	09120020	NGUYỄN NỮ KHÁNH	NGUYÊN	DH09KT	2		8		4	4,8	4	8
31	09128047	PHẠM THÁI	NGUYÊN	DH09AV	2		8		7	7,2	7	2
32	09128051	TRẦN THỊ THANH	NHÃ	DH09AV	2		7		5	5,4	5	4
33	08116104	NGUYỄN THÀNH	NHÂN	DH08NT	1				3	2,4	2	4
34	10154089	THÁI SINH	NHẬT	DH10OT	1		7		4	4,6	4	6
35	09147070	BÙI THỊ HỒNG	NHUNG	DH09QR	1		8		5	5,6	5	6
36	10141043	HỒ HỒNG	NHUNG	DH10NY	1		8		4	4,8	4	8

Số bài: 55 ; Số tờ: 81

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Lê T. Minh Cúc

Duyệt của Trưởng Bộ môn

TS. Võ Thị Hồng

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 30 tháng 12 năm 11

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00321

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Đường lối CM của Đảng CSVN (200104) - Số Tín Chỉ: 3 **Ngày Thi :** 29/11/2011 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi PV323 **Nhóm Thi :** Nhóm 06 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
37	09115034	LÊ HỒNG	NHUNG	DH09CB	1				6	4,8	4	8
38	09123113	PHẠM THỊ QUỲNH	NHƯ	DH09KE	2		8		4	4,8	4	8
39	10141009	MAI THANH	PHONG	DH10NY	1		5		2	2,6	2	6
40	09122104	NGÔ THANH	PHONG	DH09QT	1				6	4,8	4	8
41	10141010	HỒ VĂN	PHÚ	DH10NY	2		9		8	8,2	8	2
42	10149149	DƯƠNG HỒNG	PHÚC	DH10QM	1		5		2	2,6	2	6
43	10123141	NGUYỄN ĐẶNG	PHÚC	DH10KE	2		9		9	9,10	9	10
44	08116122	LÊ THANH	PHỤNG	DH08NT	2				4	3,2	3	2
45	10173025	DƯƠNG ĐẶNG MINH	PHƯỚC	DH10GE	1				2	1,6	1	6
46	09128060	CHUNG NGỌC	PHƯƠNG	DH09AV	2		9		8	8,2	8	2
47	10123148	TRẦN DUY	PHƯƠNG	DH10KE	1		8		6	6,4	6	4
48	09333117	ĐÀO TRUNG	QUÂN	CD09CQ	2		8		4	4,8	4	8
49	08145077	PHẠM THANH	SANG	DH08BV	2				7	5,6	5	6
50	09154089	NGUYỄN VĂN	SƠN	DH09OT	1		8		7	7,2	7	2
51	10117170	TRẦN THỊ HỒNG	SƯƠNG	DH10CT	2		9		8	8,2	8	2
52	09135049	MAI ĐỖ MINH	TÂM	DH09TB	1		8		5	5,6	5	6
53	10123162	NGUYỄN LINH	TÂM	DH10KE	2				8	6,4	6	4
54	09141130	LÊ ĐỨC	TÂN	DH09NY	1		8		7	7,2	7	2

Số bài: 55 ; Số tờ: 81

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Lê T. Minh Trúc

Duyệt của Trường Bộ môn

TS. Võ Thị Hồng

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 20 tháng 12 năm 11

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00321

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Đường lối CM của Đảng CSVN (200104) - Số Tín Chỉ: 3 **Ngày Thi :** 29/11/2011 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi PV323 **Nhóm Thi :** Nhóm 06 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
55	09161147	NGUYỄN ĐÌNH THẠCH	DH09TA	1		0		6	4,8	4	8

Số bài: 55 ; Số tờ: 81

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Lê T. M. Trúc

Duyệt của Trưởng Bộ môn

TS. Võ Thị Hồng

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 30 tháng 12 năm 11

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00294

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Đường lối CM của Đảng CSVN (200104) - Số Tín Chỉ: 3 **Ngày Thi :** 29/11/2011 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi PV325 **Nhóm Thi :** Nhóm 06 - Tổ 003 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	10141019	NGUYỄN BẢO	THÁI	DH10NY	2		9		8	8,2	8	2
2	09128069	ĐẶNG THỊ MỸ	THANH	DH09AV	1		8		7	7,2	7	2
3	10154037	NGUYỄN VĂN	THANH	DH10OT	1		8		4	4,8	4	8
4	10173019	THÁI NGUYỄN NGỌC	THANH	DH10GE	1				2	1,6	1	6
5	10141016	VÕ THỊ KIM	THANH	DH10NY	2		9		8	8,2	8	2
6	08128085	NGUYỄN THỊ THANH	THẢO	DH08AVG	1				6	4,8	4	8
7	09128075	TRẦN LỘC	THẢO	DH09AV	2		9		8	8,2	8	2
8	09128079	TRẦN MINH	THIỆN	DH09AV	1		8		6	6,4	6	4
9	10363145	TRẦN THỊ	THƠM	CD10CA	1		6		4	4,4	4	4
10	09128081	VÕ THỊ LỆ	THU	DH09AV	1				6	4,8	4	8
11	07127162	NGUYỄN VĂN	THUẬN	DH08MT	2				8	6,4	6	4
12	08128092	PHẠM NGỌC	THÚY	DH08AVQ	2				8	6,4	6	4
13	10117206	ĐOÀN THỊ THU	THỦY	DH10CT	1		7		7	7,0	7	0
14	08128095	HUỲNH THỊ THU	THỦY	DH08AVQ	2		8		9	8,8	8	8
15	10142167	LÊ THỊ THANH	THỦY	DH10DY	2		8		7	7,2	7	2
16	09134010	NGUYỄN THỊ THANH	THỦY	DH09GB	2		8		8	8,0	8	0
17	08112268	PHẠM THỊ THU	THỦY	DH08TY	1		8		7	7,2	7	2
18	09128087	TRẦN NGỌC	THÚY	DH09AV	2		9		8	8,2	8	2

Số bài:...53.....; Số tờ:...79.....

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Nguyễn Mai Anh

Hồ Văn Cẩm Nhân

Duyệt của Trưởng Bộ môn

TS. Võ Thị Hồng

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 30 tháng 12 năm 11

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00294

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Đường lối CM của Đảng CSVN (200104) - Số Tín Chỉ: 3 **Ngày Thi :** 29/11/2011 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi PV325 **Nhóm Thi :** Nhóm 06 - Tổ 003 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	10141024	TRỊNH THỊ HỒNG	THUỶ	DH10NY	1		8		6	6,4	6	4
20	09333150	NGUYỄN THỊ THANH	THÚY	CD09CQ	2		9		8	8,2	8	2
21	10123186	NGUYỄN THỊ	THƯ	DH10KE	1		7		5	5,4	5	4
22	08166164	PHẠM HÀ	THƯ	CD08CQ	2		7		5	5,4	5	4
23	08128100	MAI TRÍ	THỨC	DH08AVQ	1		8		7	7,2	7	2
24	07120088	TRẦN THỦY	TIÊN	DH08KT	1				7	5,6	5	6
25	10333081	MAI PHƯỚC	TÍNH	CD10CQ	2				6	4,8	4	8
26	09116166	PHẠM TẤN	TOÀN	DH09NT	1		7		6	6,2	6	2
27	09142113	NGUYỄN THỊ THIÊN	TRÀ	DH09DY	2		9		8	8,2	8	2
28	09143082	ĐOÀN THỊ ĐOAN	TRANG	DH09KM	2		7		5	5,4	5	4
29	10363194	HUỲNH THỊ HUYỀN	TRANG	CD10CA	2		9		8	8,2	8	2
30	07128089	NGÔ THỊ QUỲNH	TRANG	DH08AVG	1		5		2	2,6	2	6
31	08128104	NGUYỄN ĐÀI	TRANG	DH08AVQ	2				9	7,2	7	2
32	09142112	NGUYỄN THỊ	TRANG	DH09DY	1		8		7	7,2	7	2
33	09128104	NGUYỄN TRẦN KIM	TRÂM	DH09AV	2		9		8	8,2	8	2
34	10172064	NGUYỄN HỒ HUYỀN	TRÂN	DH10SM	1		7		4	4,6	4	6
35	10128100	NGUYỄN THỊ QUỲNH	TRÂN	DH10AV	1				3	2,4	2	4
36	07131306	TRẦN THỊ HUYỀN	TRÂN	DH08CH							0	0

Số bài: 53 ; Số tờ: 79

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

TS. Võ Thị Hồng

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 20 tháng 12 năm 11

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00294

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Đường lối CM của Đảng CSVN (200104) - Số Tín Chỉ: 3 **Ngày Thi :** 29/11/2011 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi PV325 **Nhóm Thi :** Nhóm 06 - Tổ 003 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
37	10154049	DƯƠNG MẠNH	TRÍ	DH10OT	1		5		6	5,8	5	8
38	08147209	LÊ ĐỨC	TRIỀU	DH08QR	1				7	5,6	5	6
39	08128110	NGUYỄN HOÀNG THANH	TRÚC	DH08AVG	2				8	6,4	6	4
40	10153076	TRẦN THÀNH	TRUNG	DH10CD	2		8		8	8,0	8	0
41	10154051	TRƯƠNG TRẦN HIẾU	TRUNG	DH10OT	2		8		8	8,0	8	0
42	09147118	NGUYỄN PHI	TRƯỜNG	DH09QR	1				0	0	0	0
43	~~10153083~~	~~TRẦN THIÊN~~	~~TRƯỜNG~~	~~DH10CD~~								
44	10131074	LÊ TRẦN ANH	TÚ	DH10CH	1				0	0	0	0
45	10123215	NGUYỄN QUANG	TÚ	DH10KE	1		7		5	5,4	5	4
46	10333107	VŨ MINH	TÚ	CD10CQ	2		7		5	5,4	5	4
47	08128112	NGÔ THỊ THANH	TUYỀN	DH08AVQ	1				2	1,6	1	6
48	09128109	NGUYỄN XUÂN	TỨ	DH09AV	2		9		8	8,2	8	2
49	10173043	NGUYỄN ĐỖ NGỌC	UYÊN	DH10GE	1		7		5	5,4	5	4
50	10123221	HỒ THỊ KIỀU	VÂN	DH10KE	2		9		9	9,0	9	0
51	10122200	PHAN XUÂN	VI	DH10QT	1				2	1,6	1	6
52	10141032	TIÊU QUỐC	VINH	DH10NY	2		9		8	8,2	8	2
53	10153089	ĐOÀN TUẤN	VŨ	DH10CD	1		5		0	1,0	1	0
54	09128113	NGUYỄN THỊ HUỲNH	YÊN	DH09AV	2		9		8	8,2	8	2

Số bài: 53 ; Số tờ: 73

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Lê Ng Mai Anh

Hồ Văn Nhân

Duyệt của Trưởng Bộ môn

TS. Võ Thị Hồng

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 20 tháng 12 năm 11

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00294

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Đường lối CM của Đảng CSVN (200104) - Số Tín Chỉ: 3 **Ngày Thi :** 29/11/2011 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi PV325 **Nhóm Thi :** Nhóm 06 - Tổ 003 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
55	08161264	ĐOÀN THỊ YẾN	DH08TA	1		8		6	6,4	6	4

Số bài: 53 ; Số tờ: 1

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

TS. Võ Thị Hồng

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 20 tháng 12 năm 11

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00316

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Đường lối CM của Đảng CSVN (200104) - Số Tín Chỉ: 3 **Ngày Thi :** 29/11/2011 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi PV223 **Nhóm Thi :** Nhóm 05 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	10111002	NGUYỄN HÙNG TUẤN	ANH	DH10CN	1		7		0	1,4	1	4
2	10125008	LƯƠNG THỊ	ÁNH	DH10BQ	2		9		8	8,2	8	2
3	10113006	LÂM NGỌC	ẤN	DH10NH	1		8		4	4,8	4	8
4	10122018	NGUYỄN CHÍ	BỀN	DH10QT	2				7	5,6	5	6
5	10125012	TRƯƠNG QUANG	BIN	DH10BQ	1		8		7	7,2	7	2
6	10125013	PHAN THỊ THANH	BÌNH	DH10BQ	2		9		9	9,0	9	0
7	10113015	PHAN MINH	CHÂU	DH10NH	1		7		7	7,0	7	0
8	10145016	NGUYỄN THỊ BÍCH	CHI	DH10BV	2		9		9	9,0	9	0
9	10111007	TRẦN ĐÌNH	CƯƠNG	DH10CN	1		5		2	2,6	2	6
10	07120050	TRƯƠNG MINH	CƯỜNG	DH08KT	1				2	1,6	1	6
11	10160015	PHẠM HỒNG	DÂN	DH10TK	1		7		0	1,4	1	4
12	10125030	LỮ THỊ THANH	DỊU	DH10BQ	1		5		2	2,6	2	6
13	10124024	NGUYỄN VĂN	DU	DH10QL	1		7		7	7,0	7	0
14	10125032	NGUYỄN THỊ	DUNG	DH10BQ	2		9		8	8,2	8	2
15	10125033	VÕ THỊ BÍCH	DUNG	DH10BQ	2		8		6	6,4	6	4
16	10148041	LÊ THỊ THÙY	DƯƠNG	DH10DD	2		9		8	8,2	8	2
17	10329008	NGUYỄN THÀNH	ĐẠT	CD10TH	1		9		8	8,2	8	2
18	10157041	TRƯƠNG ĐOÀN	ĐỊNH	DH10DL	2		7		5	5,4	5	4

Số bài: 35 ; Số tờ: 49

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Trần Đình Mạnh

Lê T. Thanh Nữ

Duyệt của Trường Bộ môn

TS. Võ Thị Hồng

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 31 tháng 12 năm 4

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00316

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Đường lối CM của Đảng CSVN (200104) - Số Tín Chỉ: 3 **Ngày Thi :** 29/11/2011 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi PV223 **Nhóm Thi :** Nhóm 05 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	10137033	NGUYỄN DUY	ĐOAN	DH10NL	1				6	4,8	4	8
20	10154008	HÀ XUÂN	ĐƯƠNG	DH10OT	1				4	3,2	3	2
21	10363167	ĐỖ HỒNG	GẤM	CD10CA	1		8		7	7,2	7	2
22	10125046	HOÀNG THỊ	GIANG	DH10BQ	2		9		8	8,2	8	2
23	10118001	NGUYỄN MINH	HẢI	DH10CK	1		5		6	5,8	5	8
24	07130029	TÔ XUÂN	HẢI	DH08DT	1				6	4,8	4	8
25	10145041	ĐẶNG THỊ	HẠNH	DH10BV	2		7		7	7,0	7	0
26	10154065	LÝ MINH	HẢO	DH10OT	1		6		3	3,6	3	6
27	10123051	ĐÀO THỊ	HẰNG	DH10KE	2		8		6	6,4	6	4
28	10363012	NGUYỄN THỊ KIM	HẰNG	CD10CA	1				6	4,8	4	8
29	10123055	NGUYỄN THỊ THANH	HẰNG	DH10KE	1		7		5	5,4	5	4
30	10363170	NGUYỄN THỊ THANH	HẰNG	CD10CA	2				6	4,8	4	8
31	10125053	TRẦN THỊ NGỌC	HÂN	DH10BQ	2		9		8	8,2	8	2
32	10363143	TRẦN THỊ	HIỀN	CD10CA	1		5		3	3,4	3	4
33	10123068	BÙI THỊ	HÒA	DH10KE	2		5		9	8,2	8	2
34	08149046	ĐỖ HUY	HOÀNG	DH08QM	1				6	4,8	4	8
35	10123067	NGUYỄN LÊ	HOÀNG	DH10KE	1		8		6	6,4	6	4

Số bài: 35 ; Số tờ: 49

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Trần Đình Mạnh

Lê T. Thanh Nữ

Duyệt của Trưởng Bộ môn

TS. Võ Thị Hồng

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 3 tháng 12 năm 4

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00345

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Đường lối CM của Đảng CSVN (200104) - Số Tín Chỉ: 3 **Ngày Thi :** 29/11/2011 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi RD501 **Nhóm Thi :** Nhóm 15 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	10125007	NGUYỄN MỸ	ÁI	DH10BQ	2		9		8	8,2	8	2
2	08113001	NGUYỄN QUỲNH NHƯ	ANH	DH08NH	2				9	7,2	7	2
3	08132003	PHẠM THỊ LAN	ANH	DH08SP	2				9	7,2	7	2
4	09333009	PHẠM THỊ TUYẾT	ANH	CD09CQ	1				2	1,6	1	6
5	10120059	RAH LAN	ÂN	DH10KT	1		5		0	1,0	1	0
6	09113005	TRỊNH MINH	CHÁNH	DH09NH	1		6		4	4,4	4	4
7	10130009	DƯƠNG KIM	CHÂU	DH10DT	1		8		7	7,2	7	2
8	10142008	PHẠM THỊ KIM	CHI	DH10DY	2		8		5	5,6	5	6
9	09145012	VI VĂN	CƯỜNG	DH09BV	1				2	1,6	1	6
10	09145014	NGUYỄN THỊ	DÀNG	DH09BV	2		8		5	5,6	5	6
11	10130115	ĐỖ THỊ THÚY	DIỄM	DH10DT	1		5		2	2,6	2	6
12	10123023	NGUYỄN THỊ HỒNG	DIỄM	DH10KE	1		5		4	4,2	4	2
13	08113020	VŨ THỊ	DIỆU	DH08NH	3		9		9	9,0	9	0
14	09130016	DƯƠNG TUẤN	DŨNG	DH09DT	1				3	2,4	2	4
15	10130014	NGUYỄN ĐỨC	DUY	DH10DT	1		5		3	3,4	3	4
16	09116023	NGUYỄN THỊ MỸ	DUYÊN	DH09NT	1		5		5	5,0	5	0
17	10148044	NGUYỄN THỊ LAN	ĐÀI	DH10DD	2		5		5	5,0	5	0
18	10120009	NGUYỄN VĂN	ĐẠO	DH10KT	2		8		7	7,2	7	2

Số bài: 31 ; Số tờ: 45

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Nguyễn Minh Tân

Võ Thanh Liêm

Duyệt của Trưởng Bộ môn

TS. Võ Thị Hồng

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 29 tháng 11 năm 2011

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00345

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Đường lối CM của Đảng CSVN (200104) - Số Tín Chỉ: 3 **Ngày Thi :** 29/11/2011 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi RD501 **Nhóm Thi :** Nhóm 15 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	07124021	VÕ THÀNH	ĐẠNG	DH08QL	1		7		6	6,2	6	2
20	10123033	DƯƠNG THỊ NGỌC	ĐIỂM	DH10KE	1		7		6	6,2	6	2
21	10130019	NGUYỄN TẤN	ĐỨC	DH10DT	1		7		6	6,2	6	2
22	10153009	PHẠM HỮU	ĐỨC	DH10CD	1		7		6	6,2	6	2
23	10123035	LÊ THỊ	GIANG	DH10KE	1		5		2	2,6	2	6
24	08142040	QUẢN PHÁT	GIÀU	DH08DY	2		8		7	7,2	7	2
25	10117046	DƯƠNG THỊ THU	HÀ	DH10CT	2		7		5	5,4	5	4
26	10125048	ĐOÀN THỊ	HÀ	DH10BQ	2		9		8	8,2	8	2
27	08113042	VY THỊ THANH	HẢI	DH08NH	2		9		8	8,2	8	2
28	10122046	BÙI THỊ MỸ	HẠNH	DH10QT	1				2	1,6	1	6
29	08113044	PHAN THỊ MỸ	HẠNH	DH08NH	2		9		8	8,2	8	2
30	10130125	CAO ANH	HÀO	DH10DT	1		5		0	1,0	1	0
31	09123041	TRƯƠNG THỊ THÚY	HẰNG	DH09KE	1		5		4	4,2	4	2

Số bài: 31 ; Số tờ: 45

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Nguyễn Minh Tín

Võ Thanh Liêm

Duyệt của Trường Bộ môn

TS. Võ Thị Hồng

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 29 tháng 11 năm 2011

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00346

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Đường lối CM của Đảng CSVN (200104) - Số Tín Chỉ: 3 **Ngày Thi :** 29/11/2011 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi RD502 **Nhóm Thi :** Nhóm 15 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	10125001	NGUYỄN THỊ	HIỀN	DH10BQ	1		5		2	2,6	2	6
2	08145027	PHẠM THỊ	HIỀN	DH08BV	1		6		4	4,4	4	4
3	10157066	LÊ QUANG	HÒA	DH10DL	2		8		7	7,2	7	2
4	10123066	VŨ THỊ	HOÀI	DH10KE	2		9		8	8,2	8	2
5	10130026	NGUYỄN VĂN	HOÀNG	DH10DT	1		6		0	1,2	1	2
6	10125066	TRẦN XUÂN	HOÀNG	DH10BQ	1		5		3	3,4	3	4
7	08112100	NGÔ ĐÌNH	HÙNG	DH08TY	2				8	6,4	6	4
8	09138029	NGUYỄN MẠNH	HÙNG	DH09TD	1				3	2,4	2	4
9	10122069	TRẦN MẠNH	HÙNG	DH10QT	1		5		2	2,6	2	6
10	09153049	PHẠM XUÂN	HUY	DH09CD	1				2	1,6	1	6
11	08113061	NGUYỄN THỊ KIM	HUYÊN	DH08NH	2		9		8	8,2	8	2
12	10123072	NGUYỄN THỊ	HUYỀN	DH10KE	2		8		6	6,4	6	4
13	09123056	TRẦN THANH	HUYỀN	DH09KE	1		5		0	1,0	1	0
14	09147042	CHÂU TỐ	HUỲNH	DH09QR	1		5		0	1,0	1	0
15	09135109	NGUYỄN THỊ DIỄM	HƯƠNG	DH09TB	2		8		6	6,4	6	4
16	08112110	NGUYỄN THỊ BÍCH	HƯỜNG	DH08TY	1				2	1,6	1	6
17	09145052	PHAN TẤN	KIỆT	DH09BV	1		5		0	1,0	1	0
18	10130103	VÕ NGỌC OANH	KIỀU	DH10DT	1		8		4	4,8	4	8

Số bài: 30 ; Số tờ: 42

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Nguyễn Thị Ngọc Hà

Lê Thị Tuyết Mai

Duyệt của Trưởng Bộ môn

TS. Võ Thị Hồng

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 2 tháng 12 năm 11

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00346

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Đường lối CM của Đảng CSVN (200104) - Số Tín Chỉ: 3 **Ngày Thi :** 29/11/2011 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi RD502 **Nhóm Thi :** Nhóm 15 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	10123082	PHAN THỊ THIÊN	KIM	DH10KE	1		7		6	6,2	6	2
20	10148116	HÀ THANH	LAN	DH10DD	2		7		7	7,0	7	0
21	09123066	TRẦN THỊ	LIÊN	DH09KE	2		9		8	8,2	8	2
22	09141070	LÝ MỸ	LINH	DH09NY	1				6	4,8	4	8
23	09123072	NGUYỄN THỊ	LOAN	DH09KE	2				6	4,8	4	8
24	10149003	TRẦN THỊ	LOAN	DH10QM	1		6		5	5,2	5	2
25	10130041	NGUYỄN ĐÌNH	LONG	DH10DT	1		6		5	5,2	5	2
26	10120026	TRẦN ANH	LONG	DH10KT	2		7		6	6,2	6	2
27	09141018	NGUYỄN PHÚC	LỘC	DH09NY	1				3	2,4	2	4
28	10125100	LÊ HOÀNG TRÚC	LY	DH10BQ	2		8		7	7,2	7	2
29	09128040	LÊ THỊ TRÚC	LY	DH09AV	1		6		6	6,0	6	0
~~30~~	~~10333062~~	~~NGUYỄN PHƯƠNG~~	~~MAI~~	~~CD10CQ~~								
31	09333083	NGUYỄN PHÚ	MẠNH	CD09CQ	2		6		6	6,0	6	0

Số bài: 30 ; Số tờ: 4.2

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Nguyễn Thị Ngọc Hà

Lê Thị Tuyết Mai

Duyệt của Trưởng Bộ môn

TS. Võ Thị Hồng

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 30 tháng 12 năm 11

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00333

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Đường lối CM của Đảng CSVN (200104) - Số Tín Chỉ: 3 **Ngày Thi :** 29/11/2011 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi RD202 **Nhóm Thi :** Nhóm 11 - Tổ 003 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (20%)	Đ2 (%)	Điểm thi (80%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	~~10363084~~	~~BÙI THỊ MỸ~~	~~NHUNG~~	~~CD10CA~~							0	0
2	09135131	ĐOÀN THỊ HỒNG	NHUNG	DH09TB	1				4	3,2	3	2
3	10154028	TRẦN VĂN	NHƯ	DH10OT	1		7		5	5,4	5	4
4	08112194	NGÔ MINH	NHỰT	DH08TY	1				3	2,4	2	4
5	10154029	NGUYỄN VŨ AN	NINH	DH10OT	1				2	1,6	1	6
6	10153027	TRẦN CHẾ	OANH	DH10CD	1				3	2,4	2	4
7	10145109	VÕ HỮU	PHÚC	DH10BV	1		7		5	5,4	5	4
8	10123142	HOÀNG KIM	PHỤNG	DH10KE	1		8		6	6,4	6	4
9	10125136	LÂM THỊ NGỌC	PHƯỢNG	DH10BQ	2		9		9	9,0	9	0
10	10336032	NGUYỄN THỊ KIM	PHƯỢNG	CD10CS	1		7		2	1,6	1	6
11	10123153	TẠ HỒNG	PHƯỢNG	DH10KE	1				0	0	0	0
12	~~10131050~~	~~TRẦN NGỌC~~	~~QUÍ~~	~~DH10CH~~							0	0
13	10154032	ĐỖ VĂN	QUÝ	DH10OT	1		7		2	3,0	3	0
14	09128064	NGUYỄN THỊ	QUYÊN	DH09AV	2		8		6	6,4	6	4
15	10154034	NGUYỄN PHƯỚC	SƠN	DH10OT	1		7		2	3,0	3	0
16	10154095	NGUYỄN TRƯỜNG	SƠN	DH10OT	2		8		7	7,2	7	2
17	10154035	HỒ THÁI OANH	SỸ	DH10OT	1		5		2	2,6	2	6
18	10150073	NGUYỄN ĐỨC	TẤN	DH10TM	2		9		8	8,2	8	2

Số bài: 28 ; Số tờ: 34

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Nguyễn Thị Lệ Hằng

Ngô T. N. Anh

Duyệt của Trưởng Bộ môn

TS. Võ Thị Hồng

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 2e tháng 12 năm 11

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00333

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Đường lối CM của Đảng CSVN (200104) - Số Tín Chỉ: 3 **Ngày Thi :** 29/11/2011 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi RD202 **Nhóm Thi :** Nhóm 11 - Tổ 003 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	10154041	ĐỖ TẤN	THÁI	DH10OT	1		5		2	2,6	2	6
20	10154086	DƯƠNG CHÍ	THANH	DH10OT	1		5		2	2,6	2	6
21	10154038	NGUYỄN HOÀNG	THÀNH	DH10OT	1				0	0	0	0
22	10154039	VĂN TIẾN	THÀNH	DH10OT	1		5		2	2,6	2	6
23	09115045	MAI THÀNH	THAO	DH09CB	1				0	0	0	0
24	10154040	HUỲNH	THẢO	DH10OT	1		5		0	1,0	1	0
25	10128085	HUỲNH THỊ THU	THẢO	DH10AV	1		8		7	7,2	7	2
26	10128086	LƯƠNG THỊ THU	THẢO	DH10AV	2		9		8	8,2	8	2
27	10333085	TRẦN THỊ HỒNG	THẮM	CD10CQ	1		5		5	5,0	5	0
28	10150078	NGUYỄN CAO	THIÊN	DH10TM	1		8		6	6,4	6	4
29	10138043	ĐẶNG THỊ MỸ	THIỆN	DH10TD	1		8		6	6,4	6	4
30	07333161	TRƯƠNG THIÊN	THỜI	CD08CQ	2				3	2,4	2	4

Số bài: 28 ; Số tờ: 34

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Nguyễn Thị Lệ Hằng

Ng. T. Ngọc Anh

Duyệt của Trưởng Bộ môn

TS. Võ Thị Hồng

Cán bộ chấm thi 1&2

Người ra đề, ngân hàng đề

Ngày 2 tháng 12 năm 11

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00331

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Đường lối CM của Đảng CSVN (200104) - Số Tín Chỉ: 3 **Ngày Thi :** 29/11/11 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi RD105 **Nhóm Thi :** Nhóm 11 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (20%)	Đ2 (%)	Điểm thi (70%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	09138002	LÊ PHƯƠNG NHẬT	ANH	DH09TD	2				7	5,6	5	6
2	10145007	NGUYỄN PHAN NGỌC	ANH	DH10BV	2		8		7	7,2	7	2
3	10145008	NGUYỄN THỊ MAI	ANH	DH10BV	1		8		4	4,8	4	8
4	10121017	TRẦN VĂN	ANH	DH10PT	2				6	4,8	4	8
5	10151095	VÕ QUỐC	ANH	DH10DC	1		8		4	4,8	4	8
6	10333040	HOÀNG XUÂN	BÁCH	CD10CQ	1		8		2	3,2	3	2
7	10116009	NGUYỄN THỊ	BÌNH	DH10NH	1		7		7	7,0	7	0
8	10154066	NGUYỄN VĂN	CA	DH10OT	1		8		4	4,8	4	8
9	10137037	NGUYỄN THỊ HỒNG	CHÂU	DH10NL	1		7		4	4,6	4	6
~~10~~	~~08112026~~	~~PHẠM PHÙNG MINH~~	~~CHÍ~~	~~DH08TY~~							0	0
11	10154075	LÊ VĂN	CHIẾN	DH10OT	1		5		0	1,0	1	0
12	09137022	PHẠM QUỐC	CƯỜNG	DH09NL	1				3	2,4	2	4
13	10154004	LÊ QUỐC	DŨNG	DH10OT	1		5		0	1,0	1	0
14	09329016	NGUYỄN VĂN	DŨNG	CD09TH	1		7		0	1,4	1	4
15	09116021	TRẦN LÊ QUANG	DUY	DH09NT	1				0	0	0	0
16	10145028	HỒ THỊ MỸ	DUYÊN	DH10BV	2		8		6	6,4	6	4
17	10128018	LÊ PHAN THỊ MỸ	DUYÊN	DH10AV	1				2	1,6	1	6
18	10123032	PHẠM THỊ THANH	ĐÀO	DH10KE	1		8		4	4,8	4	8

Số bài: 34 ; Số tờ: 45

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Ngô Đăng Lâm

Huỳnh Thái Ngọc Diễm Hương

Duyệt của Trưởng Bộ môn

TS. Võ Thị Hồng

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 29 tháng 11 năm 2011

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00331

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Đường lối CM của Đảng CSVN (200104) - Số Tín Chỉ: 3 **Ngày Thi :** 29/11/11 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi RD105 **Nhóm Thi :** Nhóm 11 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (20%)	Đ2 (%)	Điểm thi (80%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	10154092	LÊ VĂN	ĐẠO	DH10OT	1		5		0	1,0	1	0
20	10112258	HOÀNG NGHIÊM BÁ	ĐẠT	DH10CN	1		8		4	4,8	4	8
21	09135010	NGUYỄN MẠNH	ĐẠT	DH09TB	2				7	5,6	5	6
22	10142032	NGUYỄN MINH	ĐĂNG	DH10DY	1		6		0	1,2	1	2
23	10154006	PHẠM DUY	ĐĂNG	DH10OT	2		8		7	7,2	7	2
24	07137002	ĐẶNG VĂN	ĐOÀN	DH08NL	1		8		4	4,8	4	8
~~25~~	~~10169060~~	~~HÀ XUÂN~~	~~ĐÔNG~~	~~DH10GN~~							0	0
~~26~~	~~10125045~~	~~NGUYỄN THỊ~~	~~ĐỨC~~	~~DH10BQ~~			5			4,0	4	0
27	10111046	NGUYỄN VĂN HUẤN	ĐỨC	DH10CN	2		9		8	8,2	8	2
28	10157045	NGUYỄN THỊ HỒNG	GẤM	DH10DL	2		9		8	8,2	8	2
29	10148053	HUỲNH THỊ	GIANG	DH10DD	2		9		8	8,2	8	2
30	10145188	NGUYỄN THỊ MỸ	HẠNH	DH10BV	1				2	1,6	1	6
31	10142041	NGUYỄN THỊ BÍCH	HẰNG	DH10DY	2		8		7	7,2	7	2
32	09329028	NGUYỄN VĂN	HẬU	CD09TH	1		5		0	1,0	1	0
33	10113043	ĐỖ THỊ NGỌC	HIỀN	DH10NH	1		9		8	8,2	8	2
34	10123063	NGUYỄN THỊ NGỌC	HIẾU	DH10KE	1		8		4	4,8	4	8
35	10150015	NGUYỄN TRỌNG	HIẾU	DH10TM	1		8		4	4,8	4	8
36	09138026	NGUYỄN TRUNG	HIẾU	DH09TD	1				6	4,8	4	8

Số bài:...34.....; Số tờ:..45.....

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Ngô Đăng Lâm

Duyệt của Trưởng Bộ môn

TS. Võ Thị Hồng

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 29 tháng 11 năm 2011

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00331

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Đường lối CM của Đảng CSVN (200104) - Số Tín Chỉ: 3 **Ngày Thi :** 29/11/11 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi RD105 **Nhóm Thi :** Nhóm 11 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (20%)	Đ2 (%)	Điểm thi (80%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
37	10142044	BÙI THỊ QUỲNH HOA	DH10DY	2		8		6	6,4	6	4

Số bài:...24.....; Số tờ:...45.....

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Ngô Đăng Lâm

Huỳnh Nữ Diễm Hương

Duyệt của Trưởng Bộ môn

TS. Võ Thị Hồng

Cán bộ chấm thi 1&2

Người ghi ý kiến

Ngày 29 tháng 11 năm 2011

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00332

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Đường lối CM của Đảng CSVN (200104) - Số Tín Chỉ: 3 **Ngày Thi :** 29/11/2011 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi RD201 **Nhóm Thi :** Nhóm 11 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	10111064	LÊ HỒNG	HÒA	DH10CN	1				3	2,4	2	4
2	10145051	NGUYỄN THỊ THANH	HÒA	DH10BV	1		9		9	9,0	9	0
3	10148081	TRẦN VĂN	HÒA	DH10DD	1		8		7	7,2	7	2
4	10154070	DƯƠNG MINH	HỢP	DH10OT	1		8		2	3,2	3	2
5	10154015	HỒ XUÂN	HÙNG	DH10OT	1		8		4	4,8	4	8
6	10333124	NGÔ PHONG	HÙNG	CD10CQ	1				0	0	0	0
7	08145035	NGUYỄN THÁI	HÙNG	DH08BV	1		8		2	3,2	3	2
8	10130031	PHAN QUỐC	HƯNG	DH10DT	1				0	0	0	0
9	10117083	NGUYỄN THANH	KHANH	DH10CT	1				2	1,6	1	6
10	10363153	VŨ NGỌC KIỀU	KHANH	CD10CA	2		8		7	7,2	7	2
11	10122079	PHẠM THỊ THANH	LAN	DH10QT	2		8		6	6,4	6	4
12	10123092	NGUYỄN BÍCH	LIỄU	DH10KE	2		8		7	7,2	7	2
13	10154074	BÙI THANH	LINH	DH10OT	1		8		0	1,6	1	6
14	10123003	NGUYỄN THỊ THÙY	LINH	DH10KE	1		8		2	3,2	3	2
15	10138005	NGUYỄN MINH	LONG	DH10TD	1		8		4	4,8	4	8
16	09131107	NGUYỄN ĐỨC HIỆP	LỢI	DH09CH	1		8		0	1,6	1	6
17	09128038	NGUYỄN THÀNH	LUÂN	DH09AV	1		8		6	6,4	6	4
18	10154022	NGUYỄN VĂN	LỰC	DH10OT	1		8		2	3,2	3	2

Số bài:.....30.....; Số tờ:.....40.....

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Ng T Kiều Nương

Trần Hoài Thanh

Duyệt của Trưởng Bộ môn

TS. Võ Thị Hồng

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 30 tháng 12 năm 11

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00332

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Đường lối CM của Đảng CSVN (200104) - Số Tín Chỉ: 3 **Ngày Thi :** 29/11/2011 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi RD201 **Nhóm Thi :** Nhóm 11 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	10150040	NGUYỄN THỊ TRÚC	MAI	DH10TM	2		9		8	8,2	8	2
20	10123109	HỒ SỊT	MOI	DH10KE	2		9		9	9,0	9	0
21	10128055	TRẦN THỊ LI	NA	DH10AV	1				3	2,4	2	4
22	10128059	LÊ THỊ NGỌC	NGÂN	DH10AV	2				5	4,8	4	8
23	10157120	LÝ THẢO	NGÂN	DH10DL	2		8		7	7,2	7	2
24	10130051	TRẦN THẾ	NGHI	DH10DT	2				8	6,4	6	4
25	09155007	ĐẶNG HỒNG	NGỌC	DH09KT	1		8		5	6,4	6	4
26	10149129	TRẦN THỊ	NGUYÊN	DH10QM	2		8		7	7,2	7	2
27	10329025	VŨ THỊ	NHÀI	CD10TH	1				6	4,8	4	8
28	07123150	ĐOÀN THÀNH	NHÂN	DH08KE	1				4	3,2	3	2
29	10154027	PHAN XUÂN	NHẬT	DH10OT	1		8		6	6,4	6	4
30	10120029	VÕ THỊ THANH	NHỊ	DH10KT			8		6	6,4	6	4

Số bài: 30 ; Số tờ: 40

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Trần Thanh Thanh

Duyệt của Trưởng Bộ môn

TS. Võ Thị Hồng

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 31 tháng 12 năm 11

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00324

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Đường lối CM của Đảng CSVN (200104) - Số Tín Chỉ: 3 **Ngày Thi :** 29/11/11 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi RD100 **Nhóm Thi :** Nhóm 08 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	10123255	PHAN THỊ MỸ	AN	DH10KE	1		8		7	7,2	7	2
2	10154055	VƯƠNG THÀNH	AN	DH10OT	1		8		7	7,2	7	2
3	10149008	THẬP TUẤN	ANH	DH10QM	1		8		7	7,2	7	2
4	09154057	LÊ DUY	BẢO	DH09OT	1		8		7	7,2	7	2
5	07114002	NGUYỄN ĐÌNH	BẢO	DH08LN	1				7	5,6	5	6
6	10122017	KHẤU DUY	BẰNG	DH10QT	2		9		8	8,2	8	2
7	10149015	VÕ THỊ NGỌC	BÍCH	DH10QM	2		9		8	8,2	8	2
8	10123014	NGÔ THỊ	BÚP	DH10KE	2		9		9	9,0	9	0
9	09123008	NGUYỄN NGỌC BÍCH	CHÂU	DH09KE	2		8		7	7,2	7	2
10	10123017	TRẦN THỊ PHƯƠNG	CHÂU	DH10KE	1		8		5	5,6	5	6
11	10117013	NGUYỄN THỊ KIM	CHI	DH10CT	2		9		9	9,0	9	0
12	10142014	NGUYỄN DUY	CỪ	DH10DY	1		8		6	6,4	6	4
13	10157028	LÊ HUY	CƯỜNG	DH10DL	1		8		6	6,4	6	4
14	10149021	PHAN SONG LONG	DÂN	DH10QM	2		9		8	8,2	8	2
15	09143006	HUỲNH THỊ BÍCH	DIỄM	DH09KM	2		9		9	9,0	9	0
16	10123022	NGUYỄN LÊ KIỀU	DIỄM	DH10KE	2		9		9	9,0	9	0
17	10123024	TRẦN THỊ	DIỄN	DH10KE	2		9		9	9,0	9	0
18	09123014	LÊ TẤN	DIỆN	DH09KE	1		8		6	6,4	6	4

Số bài: 18.5 ; Số tờ: 21.5

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Bùi T. Kim Phụng

Duyệt của Trưởng Bộ môn

TS. Võ Thị Hồng

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 29 tháng 11 năm 11

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00324

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Đường lối CM của Đảng CSVN (200104) - Số Tín Chỉ: 3 **Ngày Thi :** 29/11/11 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi RD100 **Nhóm Thi :** Nhóm 08 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	10112020	ĐỖ THỊ THÙY	DUNG	DH10TY	1		8		6	6,4	6	4
20	10149032	TRẦN VĂN	DŨNG	DH10QM	1		8		5	5,6	5	6
21	08132013	VÕ THANH	DUY	DH08SP	1				3	2,4	2	4
22	10148050	TRẦN ANH	ĐỨC	DH10DD	1		9		8	8,2	8	2
23	10113031	NGUYỄN NGỌC	ĐƯỢC	DH10NH	2		8		7	7,2	7	2
24	08131039	BÙI DUY	GIA	DH08CH	1		8		6	6,4	6	4
25	09143056	NGUYỄN THỊ	GIANG	DH09KM	1		8		6	6,4	6	4
26	10363021	LÊ THỊ THU	HÀ	CD10CA	1		8		5	5,6	5	6
27	10149049	TRẦN HUỲNH NHẬT	HÀ	DH10QM	2		9		9	9,0	9	0
28	10123046	VŨ THỊ HỒNG	HÀ	DH10KE	2		9		9	9,0	9	0
29	10157057	NGUYỄN THỊ MỸ	HẠNH	DH10DL	2		9		9	9,0	9	0
30	~~10148065~~	~~NGUYỄN THỊ NGỌC~~	~~HẠNH~~	~~DH10DD~~								
31	10123052	ĐẶNG THỊ MỸ	HẰNG	DH10KE	1		9		8	8,2	8	2
32	10112043	LA QUỐC VĨNH	HẰNG	DH10TY	2		9		9	9,0	9	0
33	10123057	NGUYỄN THỊ NGỌC	HÂN	DH10KE	2		9		8	8,2	8	2
34	10123058	PHẠM NGỌC	HÂN	DH10KE	2		9		8	8,2	8	2
35	07123061	LÊ PHƯỚC	HẬU	CD09CA	2		8		4	4,8	4	8
36	10329014	NGUYỄN DUY	HIỀN	CD10TH	1		8		2	3,2	3	2

Số bài: 35 ; Số tờ: 2

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 19 tháng 11 năm 2011

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00324

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Đường lối CM của Đảng CSVN (200104) - Số Tín Chỉ: 3 **Ngày Thi :** 29/11/11 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi RD100 **Nhóm Thi :** Nhóm 08 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
37	10117058	NGUYỄN TIẾN	HIỆP	DH10CT	2				5	4,8	4	8
38	08128024	PHẠM NGUYỄN MINH	HIẾU	DH08AVQ	2				8	6,4	6	4
39	08161060	LÊ VŨ	HÒA	DH08TA	2		9		8	8,2	8	2
40	09161047	NGUYỄN THỊ KHÁNH	HÒA	DH09TA	1		8		6	6,4	6	4
41	10150017	TRẦN THỊ	HOÀI	DH10TM	2		9		9	9,0	9	0
42	10112064	NGUYỄN VĂN	HUY	DH10TY	1		8		6	6,4	6	4
43	09123061	VŨ THỊ KIỀU DIỄM	HƯƠNG	DH09KE	2		9		9	9,0	9	0
44	10157078	NGUYỄN TRẦN QUỐC	KHÁNH	DH10DL	2		9		8	8,2	8	2
45	07149057	VÕ ĐĂNG	KHOA	DH08QM	2		9		8	8,2	8	2
46	10148122	THÂN THỊ HƯƠNG	LIỄU	DH10DD	2		9		9	9,0	9	0
47	10112086	HUỲNH MỸ	LINH	DH10TY	2		9		9	9,0	9	0
48	10149099	NGUYỄN VŨ	LINH	DH10QM	1		8		6	6,4	6	4
49	10142077	TRƯƠNG HOÀNG MỸ	LINH	DH10DY	2		9		8	8,2	8	2
50	10155044	VÕ HÙNG	LINH	DH10KN	1		9		8	8,2	8	2
51	10142078	VÕ THỊ MỸ	LINH	DH10DY	2		9		9	9,0	9	0
52	10157094	NGUYỄN THỊ TUYẾT	LOAN	DH10DL	1		9		8	8,2	8	2
53	10157095	BÙI HỮU	LONG	DH10DL	1		9		8	8,2	8	2
54	10149103	VÕ THỊ	LỜI	DH10QM	2		8		5	5,6	5	6

Số bài: 17 ; Số tờ: 21

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2 3.1

Bùi T. Kim Phụng

Duyệt của Trưởng Bộ môn

TS. Võ Thị Hồng

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 29 tháng 11 năm 2011

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00324

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Đường lối CM của Đảng CSVN (200104) - Số Tín Chỉ: 3 **Ngày Thi :** 29/11/11 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi RD100 **Nhóm Thi :** Nhóm 08 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
55	09123076	NGUYỄN DUY	LUÂN	DH09KE	2		9		8	8,2	8	2
56	10333055	LÊ ĐÌNH CAO	LY	CD10CQ	1		8		0	1,6	1	6
57	10123103	LÊ THỊ ÁI	LY	DH10KE	2		9		8	8,2	8	2
58	08116088	NGUYỄN NHƯ	LÝ	DH08NT	2		8		6	6,4	6	4
59	10149113	NGUYỄN HÙNG	MINH	DH10QM	1		8		7	7,2	7	2
60	09128041	TRẦN TRÀ	MY	DH09AV	1		8		6	6,4	6	4
61	08116095	NGUYỄN TÀI	NĂNG	DH08NT	2		9		8	8,2	8	2
62	10123114	ĐÀM THỊ THANH	NGÂN	DH10KE	2		9		8	8,2	8	2
63	10123118	HỒ THỊ KIM	NGÂN	DH10KE	1		8		7	7,2	7	2
64	10149122	TRẦN THỊ KIM	NGÂN	DH10QM	2		8		7	7,2	7	2
65	09128044	BÙI THỊ	NGOAN	DH09AV	1		8		5	5,6	5	6
66	10123125	PHAN TRIỆU MỸ	NGỌC	DH10KE	1		8		7	7,2	7	2
67	10123127	TRẦN THỊ	NGỌC	DH10KE	1		8		6	6,4	6	4
68	09123102	NGUYỄN THỊ TỐ	NGUYÊN	DH09KE	2		9		8	8,2	8	2
69	10142100	TRẦN THÙY NHƯ	NGUYỆN	DH10DY	2		9		9	9,0	9	0
70	09128048	NGUYỄN THỊ THU	NGUYỆT	DH09AV	1		8		7	7,2	7	2
71	10135075	TÔN THỊ MINH	NGUYỆT	DH10TB	1				6	4,8	4	8
72	09128049	ĐÀO NGỌC	NHÃ	DH09AV	2		8		6	6,4	6	4

Số bài: 135 ; Số tờ: 213

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

TS. Võ Thị Hồng

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 29 tháng 11 năm 2011

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00324

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Đường lối CM của Đảng CSVN (200104) - Số Tín Chỉ: 3 **Ngày Thi :** 29/11/11 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi RD100 **Nhóm Thi :** Nhóm 08 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
73	09123103	NGUYỄN VĂN	NHANH	DH09KE	2		8		6	6,4	6	4
74	10124136	TRẦN THIỆN	NHÂN	DH10QL	1				6	4,8	4	8
75	10149131	HOÀNG TĂNG	NHẬT	DH10QM	2		8		6	6,4	6	4
76	10157131	DƯƠNG THỊ MỸ	NHI	DH10DL	1				7	5,6	5	6
77	10149134	NGUYỄN THỊ THU	NHI	DH10QM	1		8		4	4,8	4	8
78	10123136	TRẦN THỊ THÙY	NHUNG	DH10KE	2		8		7	7,2	7	2
79	09156050	NGUYỄN HẢI QUỲNH	NHƯ	DH09VT	1				0	0	0	0
80	08112197	ĐOÀN THỊ KIM	OANH	DH08TY	2		8		6	6,4	6	4
81	10112124	KIM NGỌC HỒNG	PHÁT	DH10TY	2		9		9	9,0	9	0
82	09116114	NGUYỄN MINH	PHI	DH09NT	1		8		2	3,2	3	2
83	10148185	ĐỖ THANH	PHONG	DH10DD	2		9		9	9,0	9	0
84	09123117	NGUYỄN THANH	PHONG	DH09KE	1		8		7	7,2	7	2
85	09132056	NGUYỄN THỊ	PHƯƠNG	DH09SP	2		9		8	8,2	8	2
86	10123145	NGUYỄN THỊ BÍCH	PHƯƠNG	DH10KE	2		9		9	9,0	9	0
87	08132046	TRẦN THỊ LAN	PHƯƠNG	DH08SP	2		9		9	9,0	9	0
88	10157154	NGUYỄN HỒNG	QUÂN	DH10DL	2		8		6	6,4	6	4
89	10112151	ĐINH NGỌC	SƠN	DH10TY	1		8		6	6,4	6	4
90	09154038	ĐOÀN VIẾT	TÂM	DH09OT	1		8		6	6,4	6	4

Số bài: 25 ; Số tờ: 27 28

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Bùi T. Kim Phụng

Võ Thị Quyết Thắng

Duyệt của Trưởng Bộ môn

TS. Võ Thị Hồng

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 29 tháng 11 năm 2011

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00324

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Đường lối CM của Đảng CSVN (200104) - Số Tín Chỉ: 3 **Ngày Thi :** 29/11/11 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi RD100 **Nhóm Thi :** Nhóm 08 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
91	09123135	TRẦN NGỌC	TÂN	DH09KE	1		8		6	6,4	6	4
92	10122145	TRƯƠNG THỊ	THẢ	DH10QT	1		8		7	7,2	7	2
93	10156065	TRẦN THỊ	THANH	DH10VT	2		8		6	6,4	6	4
94	09114112	DƯƠNG VĂN	THÀNH	DH09LN	1				3	2,4	2	4
95	08135084	NGUYỄN VĂN TÚ	THÀNH	DH08TB	2				7	5,6	5	6
96	09128071	LƯƠNG THỊ THU	THẢO	DH09AV	2		8		7	7,2	7	2
97	10363091	NGUYỄN THỊ TƯƠI	THẮM	CD10CA	2		9		8	8,2	8	2
98	09126207	LÊ VINH	THẮNG	DH09SH	2		8		4	4,8	4	8
99	09135055	NGUYỄN VIỆT	THẮNG	DH09TB	1				6	4,8	4	8
100	10157179	TRẦN THỊ KIM	THI	DH10DL	2		9		8	8,2	8	2
101	09128078	PHẠM ĐỨC	THIỆN	DH09AV	2		9		8	8,2	8	2
102	10112179	LÂM ĐINH TRƯỜNG	THỊNH	DH10TY	2		8		7	7,2	7	2
103	09154043	NGUYỄN ĐỨC	THỊNH	DH09OT	1		8		2	3,2	3	2
~~104~~	~~09124090~~	~~NGUYỄN TẤN~~	~~THÔNG~~	DH09QL							0	0
105	09134009	NGUYỄN THÀNH	THÔNG	DH09GB	1		8		0	1,6	1	6
106	10149190	ĐINH THỊ CẨM	THU	DH10QM	2		9		8	8,2	8	2
107	10149192	NGUYỄN THỊ	THÙY	DH10QM	2		9		9	9,0	9	0
108	10150083	PHẠM THỊ THU	THỦY	DH10TM	2		9		9	9,0	9	0

Số bài: 13.5 ; Số tờ: 27

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

TS. Võ Thị Hồng

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 29 tháng 11 năm 2011

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00324

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Đường lối CM của Đảng CSVN (200104) - Số Tín Chỉ: 3 **Ngày Thi :** 29/11/11 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi RD100 **Nhóm Thi :** Nhóm 08 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
109	10157188	TRẦN THỊ	THÚY	DH10DL	2		9		8	8,2	8	2
110	10149199	TRẦN THỊ THANH	THÚY	DH10QM	2		9		8	8,2	8	2
111	08124080	LÊ THỊ MINH	THƯ	DH08QL	1		8		6	6,4	6	4
112	10149202	TRẦN ĐỖ XUÂN	THƯƠNG	DH10QM	2		9		8	8,2	8	2
113	08113164	PHẠM VĂN	TIẾN	DH08NH	2		9		8	8,2	8	2
114	10135110	TRẦN ANH	TÍN	DH10TB	1				5	4,8	4	8
115	10135112	TRƯƠNG CÔNG NHÂN	TOÀN	DH10TB	1				6	4,8	4	8
116	08160163	CHU THỊ THÙY	TRANG	DH08TK	2		8		7	7,2	7	2
117	10112203	LÊ THỊ THÙY	TRANG	DH10TY	2		8		7	7,2	7	2
118	10123194	NGUYỄN THỊ MINH	TRANG	DH10KE	1		8		6	6,4	6	4
119	10149004	NGUYỄN THỊ THU	TRANG	DH10QM	2		9		8	8,2	8	2
120	09123176	NGUYỄN THỊ THÚY	TRANG	DH09KE	2		9		8	8,2	8	2
121	10149214	TRẦN LÊ THU	TRANG	DH10QM	2		9		9	9,0	9	0
122	10112211	TRẦN QUỐC	TRÍ	DH10TY	1		8		5	5,6	5	6
~~123~~	~~10333037~~	~~NGUYỄN QUỐC~~	~~TRIỆU~~	~~CD10CQ~~								
124	09128105	NGUYỄN MẠNH	TRUNG	DH09AV	1		8		0	1,6	1	6
125	09114066	NGUYỄN THÀNH	TRUNG	DH09LN	1				6	4,8	4	8
126	10157218	NGUYỄN NHƯ	TRƯỜNG	DH10DL	1		8		4	4,8	4	8

Số bài: 125; Số tờ: 213

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

TS. Võ Thị Hồng

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 29 tháng 11 năm 2011

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00324

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Đường lối CM của Đảng CSVN (200104) - Số Tín Chỉ: 3 **Ngày Thi :** 29/11/11 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi RD100 **Nhóm Thi :** Nhóm 08 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
127	10157224	HOÀNG THỊ CẨM	TÚ	DH10DL	2		8		7	7,2	7	2
128	10122182	CHU THANH	TUẤN	DH10QT	2		9		8	8,2	8	2
129	08112317	HỒ MINH	TUẤN	DH08TY	1		8		5	5,6	5	6
130	09128107	PHAN THANH	TUẤN	DH09AV	2		9		8	8,2	8	2
131	08112325	TRẦN NGỌC	TÙNG	DH08TY	2		8		5	5,6	5	6
132	08112320	NGUYỄN NGỌC	TUYẾT	DH08TY	1				6	4,8	4	8
133	10123218	NGÔ THỊ	TƯ	DH10KE	2		9		8	8,2	8	2
134	09161184	NGUYỄN MINH	TƯỜNG	DH09TA	2		8		7	7,2	7	2
135	10149242	TRẦN THỊ	VA	DH10QM	2		9		8	8,2	8	2
136	10142199	HỒ NGỌC TƯỜNG	VI	DH10DY	2		9		8	8,2	8	2
137	10113197	LÊ TRÍ	VIỄN	DH10NH	2		8		7	7,2	7	2
138	10142202	NGUYỄN TOÀN	VINH	DH10DY	1		8		4	4,8	4	8

Số bài: 135 ; Số tờ: 213

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

TS. Võ Thị Hồng

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 29 tháng 11 năm 2011

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00295

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Đường lối CM của Đảng CSVN (200104) - Số Tín Chỉ: 3 **Ngày Thi :** 29/11/11 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi HD202 **Nhóm Thi :** Nhóm 02 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	09117068	PHẠM THỊ	HỒNG	DH09CT	2		9		8	8,2	8	2
2	09123052	CAO THỊ	HUÊ	DH09KE	2		8		7	7,2	7	2
3	09128020	NGUYỄN THỊ	HUẾ	DH09AV	2		9		8	8,2	8	2
~~4~~	~~08117073~~	~~NGUYỄN VIỆT~~	~~HÙNG~~	~~DH08CT~~							0	0
5	09117078	NGUYỄN XUÂN	HÙNG	DH09CT	1		8		2	3,2	3	2
6	09128021	NGÔ THỊ NGỌC	HUYỀN	DH09AV	2		9		8	8,2	8	2
7	09128024	NGUYỄN THỊ THANH	HUYỀN	DH09AV	2		9		8	8,2	8	2
8	09121003	TRƯƠNG DIỄM	HUYỀN	DH09KT	2		9		8	8,2	8	2
9	08128034	NGUYỄN THỊ	HƯƠNG	DH08AVQ	2		9		8	8,2	8	2
10	09333061	PHẠM THỊ	HƯƠNG	CD09CQ	2		9		8	8,2	8	2
11	08116074	HỒ THỊ NHƯ	KHÁNH	DH08NT	2		9		9	9,0	9	0
12	09128028	NGUYỄN MAI ĐĂNG	KHOA	DH09AV	1		8		5	5,6	5	6
13	09116071	LÊ TẤN	KIỆT	DH09NT	2		9		9	9,0	9	0
14	09117091	NGUYỄN THẾ	LẠC	DH09CT	2		8		5	5,6	5	6
15	09333068	TRẦN NGUYỄN THANH	LAN	CD09CQ	2		9		8	8,2	8	2
16	09363105	NGUYỄN THỊ BÍCH	LIÊN	CD09CA	2		9		8	8,2	8	2
17	09128032	PHẠM THỊ QUỲNH	LIÊN	DH09AV	1		8		6	6,4	6	4
18	08112141	NGÔ LÊ PHƯƠNG	LINH	DH08TY	2				7	5,6	5	6

Số bài: 35 ; Số tờ: 36

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Đặng T. Như Ngọc

Đinh Thị Mỹ Loan

Duyệt của Trưởng Bộ môn

TS. Võ Thị Hồng

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 30 tháng 12 năm 11

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00295

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Đường lối CM của Đảng CSVN (200104) - Số Tín Chỉ: 3 **Ngày Thi :** 29/11/11 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi HD202 **Nhóm Thi :** Nhóm 02 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	09123069	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠN	LINH	DH09KE	1		8		2	3,2	3	2
20	09128035	HOÀNG THỊ	LOAN	DH09AV	1		9		8	8,2	8	2
21	08131091	VŨ THỊ THANH	LOAN	DH08CH	1		8		4	4,8	4	8
22	09128036	NGUYỄN THỊ THANH	LỘC	DH09AV	1		8		2	3,2	3	2
23	09116087	DƯƠNG QUỐC	LỢI	DH09NT	2		9		9	9,0	9	0
24	09128037	NGUYỄN HỮU	LỢI	DH09AV	1		8		7	7,2	7	2
25	09333079	HOÀNG MINH	LUÂN	CD09CQ	1				3	2,4	2	4
26	09128039	LÊ LƯU	LƯƠNG	DH09AV	2		8		7	7,2	7	2
27	10130044	PHẠM VĂN	LƯƠNG	DH10DT	1				6	4,8	4	8
28	09333081	NGUYỄN THỊ TRÚC	LY	CD09CQ	1		9		8	8,2	8	2
29	09141129	BÙI THỊ TRÚC	MAI	DH09NY	2		9		8	8,2	8	2
30	09117101	PHAN THỊ	MAI	DH09CT	1				2	1,6	1	6
31	08145051	LÊ NHỰT	MINH	DH08BV	2		8		2	3,2	3	2
32	09117105	PHÚN NHỤC	MÙI	DH09CT	2		9		9	9,0	9	0
33	10112098	NGUYỄN THỊ KIM	MY	DH10TY	2		8		7	7,2	7	2
34	09123084	NGUYỄN THỊ TRÀ	MY	DH09KE	1				4	3,2	3	2
35	08161119	NGUYỄN TRÀ	MY	DH08TA	1				4	3,2	3	2
36	10123112	VÕ THỊ THANH	NGA	DH10KE	2		8		7	7,2	7	2

Số bài: 35 ; Số tờ: 56

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Đặng T. Như Ngọc

Đinh Thị Mỹ Loan

Duyệt của Trưởng Bộ môn

TS. Võ Thị Hồng

Cán bộ chấm thi 1&2

Người chấm thi 1&2

Ngày 30 tháng 12 năm 11

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00297

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Đường lối CM của Đảng CSVN (200104) - Số Tín Chỉ: 3 **Ngày Thi :** 29/11/11 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi HD204 **Nhóm Thi :** Nhóm 02 - Tổ 004 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	10145190	TRIỆU	THÊ	DH10BV	1		8		4	4,8	4	8
2	09117171	NGUYỄN THỊ BÍCH	THI	DH09CT	2		8		7	7,2	7	2
3	08146194	TỐNG THẠCH TRƯỜNG	THIÊN	DH08NK	1				0	0	0	0
4	07145086	NGUYỄN XUÂN	THIỆN	DH08BV	1		8		4	4,8	4	8
5	08135092	BÙI VƯƠNG	THỊNH	DH08TB	1		8		4	4,8	4	8
6	09141110	NGUYỄN VĂN	THOẠI	DH09NY	1		8		6	6,4	6	4
7	09117178	LÊ THỊ	THUẬN	DH09CT	2		9		8	8,2	8	2
8	09150091	BÙI THỊ THU	THỦY	DH09TM	1		8		4	4,8	4	8
9	09123163	VÕ KIM NGÂN	THỦY	DH09KE	1		8		4	4,8	4	8
10	09128082	PHẠM THỊ THANH	THÚY	DH09AV	2		8		7	7,2	7	2
11	09116159	TRẦN CAO DIỄM	THÚY	DH09NT	1		8		5	5,6	5	6
12	09117180	PHẠM MINH	THUYẾT	DH09CT	1				6	4,8	4	8
13	09128090	TRẦN HUỲNH ANH	THƯ	DH09AV	1				4	3,2	3	2
14	10148254	TRẦN THỊ ANH	THƯ	DH10DD	2		8		7	7,2	7	2
15	09116162	NGUYỄN VĂN	THỨC	DH09NT	1				2	1,6	1	6
16	09117228	DANH AN	TOÀN	DH09CT	1		8		4	4,8	4	8
17	09128099	NGUYỄN THỊ THÙY	TRANG	DH09AV	2		9		8	8,2	8	2
18	09116173	HUỲNH MINH	TRÍ	DH09NT	1		8		4	4,8	4	8

Số bài:...32.....; Số tờ:.....44.....

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Lê Thị Anh Thư

Nguyễn Hồng Minh

Duyệt của Trưởng Bộ môn

TS. Võ Thị Hồng

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 30 tháng 12 năm 11

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00297

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Đường lối CM của Đảng CSVN (200104) - Số Tín Chỉ: 3 **Ngày Thi :** 29/11/11 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi HD204 **Nhóm Thi :** Nhóm 02 - Tổ 004 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	09116174	HUỲNH ĐỨC	TRỊ	DH09NT	1		8		2	3,2	3	2
20	07117187	NGUYỄN HOÀNG	TRIỆU	DH08CT	1		8		5	5,6	5	6
21	09121013	ĐOÀN THỊ TUYẾT	TRINH	DH09KT	2		9		9	9,0	9	0
22	09148184	NGUYỄN NGỌC THANH	TRÚC	DH09DD	2		8		7	7,2	7	2
23	09117205	NGUYỄN NGỌC	TRUNG	DH09CT	2		9		8	8,2	8	2
24	09123194	TRẦN THỊ THANH	TÚ	DH09KE	2				8	6,4	6	4
25	08143036	HUỲNH NGỌC	TUẤN	DH08KM	1				2	1,6	1	6
26	09116186	PHAN VĂN	TUẤN	DH09NT	2		9		8	8,2	8	2
27	09117211	NGUYỄN THANH	TÙNG	DH09CT	1				3	2,4	2	4
28	08117226	ĐÀO THỊ KIM	TUYỀN	DH08CT	2		9		9	9,0	9	0
29	08116188	NGUYỄN THỊ BÍCH	TUYỀN	DH08NT	1				3	2,4	2	4
30	08124095	TRỊNH XUÂN	TỨ	DH08QL	2				6	6,4	6	4
31	09161187	NGUYỄN TUẤN	VIÊN	DH09TA	1		8		5	5,6	5	6
32	10363198	HOÀNG THỊ	YẾN	CD10CA	1		8		0	1,6	1	6

Số bài: 32 ; Số tờ: 44

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Nguyễn Hồng Minh

Duyệt của Trưởng Bộ môn

TS. Võ Thị Hồng

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 30 tháng 12 năm 11

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00296

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Đường lối CM của Đảng CSVN (200104) - Số Tín Chỉ: 3 **Ngày Thi :** 29/11/11 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi HD203 **Nhóm Thi :** Nhóm 02 - Tổ 003 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	08123112	LÊ THIỆN VY	NGÂN	DH08KE	2				6	4,8	4	8
2	09333090	LƯU NGUYỄN THÙY	NGÂN	CD09CQ	1		8		7	7,2	7	2
3	09128043	PHẠM THỊ NGỌC	NGÂN	DH09AV	1		8		7	7,2	7	2
4	09117111	THỔ THỊ THÚY	NGÂN	DH09CT	2		9		9	9,0	9	0
5	09333093	HỒ THỊ ÁNH	NGỌC	CD09CQ	2		9		9	9,0	9	0
6	09141086	NGUYỄN VŨ	NGUYÊN	DH09NY	1		8		2	3,2	3	2
7	10156051	ĐỖ NGUYÊN	NHẤT	DH10VT	2		8		6	6,4	6	4
8	10124138	NGUYỄN HỒNG	NHẬT	DH10QL	1		9		8	8,2	8	2
9	09128057	ĐỖ THỊ MỸ	NHUNG	DH09AV	2		9		8	8,2	8	2
10	09128058	NGUYỄN THỊ QUỲNH	NHƯ	DH09AV	1				0	0	0	0
11	09116110	NGUYỄN VĂN	NỮ	DH09NT	2		9		9	9,0	9	0
12	10148184	MAI THỊ KIỀU	OANH	DH10DD	2		9		8	8,2	8	2
13	09116113	LÊ PHÚ	PHI	DH09NT	1		8		0	1,6	1	6
14	09117135	NGUYỄN HỮU	PHÚ	DH09CT	2		9		8	8,2	8	2
15	09333107	NGUYỄN NGỌC	PHÚC	CD09CQ	2		9		8	8,2	8	2
16	09117137	HUỲNH THỊ PHI	PHỤNG	DH09CT	1		8		7	7,2	7	2
17	10160079	TRẦN THỊ HỒNG	PHƯƠNG	DH10TK	2		8		7	7,2	7	2
18	09117140	VÕ THỊ	PHƯỢNG	DH09CT	2		9		8	8,2	8	2

Số bài: 36 ; Số tờ: 52

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Nguyễn Thị Nhã Trâm

Duyệt của Trưởng Bộ môn

TS. Võ Thị Hồng

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 30 tháng 12 năm 11

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00296

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Đường lối CM của Đảng CSVN (200104) - Số Tín Chỉ: 3 **Ngày Thi :** 29/11/11 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi HD203 **Nhóm Thi :** Nhóm 02 - Tổ 003 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	09117143	LÊ THỊ MINH	PHƯỢNG	DH09CT	2	Phương	9		9	9,0	9	0
20	09114047	NGUYỄN MINH	PHƯỢNG	DH09LN	1	Phượng	8		6	6,4	6	4
21	09117146	TỐNG MINH	QUANG	DH09CT	1		8		4	4,8	4	8
22	09116123	TRẦN NGUYỄN THANH	QUANG	DH09NT	1		8		4	4,8	4	8
23	08146076	LÊ VĂN	QUẢNG	DH08NK	1	Quảng			6	4,8	4	8
24	09116128	TRẦN VĂN	QUÝ	DH09NT	2		9		9	9,0	9	0
25	09135047	VÕ THỊ HA	QUYÊN	DH09TB	1				6	4,8	4	8
26	08157167	NGUYỄN THỊ THU	QUYỀN	DH08DL	2				6	4,8	4	8
27	09128067	PHẠM HỮU VÂN	QUỲNH	DH09AV	1		8		6	6,4	6	4
28	09116129	BÙI DƯƠNG ĐỨC	SANG	DH09NT	1				6	4,8	4	8
29	09336160	NGUYỄN HẢI	SƠN	CD09CS	1				4	3,2	3	2
30	09116132	NGUYỄN PHÚ HOÀNG	SƠN	DH09NT	1		8		0	1,6	1	6
31	09148132	NGUYỄN THỊ	TÂM	DH09DD	1		9		8	8,2	8	2
32	09117158	NGUYỄN VĂN	TÂY	DH09CT	1		8		2	3,2	3	2
33	08113140	LÊ MINH	THÀNH	DH08NH	1				4	3,2	3	2
34	08141043	BÙI PHƯƠNG	THẢO	DH08NY	1		8		2	3,2	3	2
35	08135085	CHU THỊ PHƯƠNG	THẢO	DH08TB	2				6	4,8	4	8
36	09148150	ĐẶNG THỊ HỒNG	THẮM	DH09DD	2		8		6	6,4	6	4

Số bài: 36 ; Số tờ: 52

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

TS. Võ Thị Hồng

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 30 tháng 12 năm 11

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00291

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Đường lối CM của Đảng CSVN (200104) - Số Tín Chỉ: 3 **Ngày Thi :** 29/11/2011 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi HD201 **Nhóm Thi :** Nhóm 02 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	09149004	DƯƠNG HOÀNG	ANH	DH09QM	1		8		0	1,6	1	6
2	09117004	HUỲNH LÊ NGỌC TRÂM	ANH	DH09CT	1		8		5	5,6	5	6
3	10124004	LÊ HUỲNH ĐỨC	ANH	DH10QL	1				0	0	0	0
4	08117009	TRẦN PHẠM THÙY	ANH	DH08CT	2		9		9	9,0	9	0
5	09128002	NGUYỄN TRẦN GIA	BẢO	DH09AV	1		6		0	1,2	1	2
~~6~~	~~09128003~~	~~PHẠM THIÊN~~	~~BÌNH~~	~~DH09AV~~			7			1,4	1	4
7	09135076	PHẠM VŨ	BÌNH	DH09TB	2				3	2,4	2	4
8	09117013	VÕ THÀNH MINH	CHÍNH	DH09CT	1		8		4	4,8	4	8
9	09131087	PHẠM HỒNG	CÔNG	DH09CH	1		7		5	5,4	5	4
10	09117020	NGUYỄN THỊ	DIỄM	DH09CT	2		9		8	8,2	8	2
11	09128005	NGUYỄN THỊ NGỌC	DIỄM	DH09AV	2		9		9	9,0	9	0
12	08142022	LÊ THỊ NGỌC	DIỆP	DH08DY	2		9		8	8,2	8	2
13	09116018	CHU VĂN	DU	DH09NT	2		9		9	9,0	9	0
14	09124010	NGUYỄN SỸ	DŨNG	DH09QL	2				7	5,6	5	6
15	09117028	LÊ PHẠM THANH	DUY	DH09CT	1				2	1,6	1	6
16	09161022	TRỊNH KHƯƠNG	DUY	DH09TA	1		8		4	4,8	4	8
17	09141052	NGÔ LÊ HẢI	DƯƠNG	DH09NY	2		8		7	7,2	7	2
18	09333026	NGUYỄN THỊ THÙY	DƯƠNG	CD09CQ	2		7		4	4,6	4	6

Số bài:...34...; Số tờ:...53....

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Ngô T.N. Hân

Duyệt của Trưởng Bộ môn

TS. Võ Thị Hồng

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 30 tháng 12 năm 11

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00291

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Đường lối CM của Đảng CSVN (200104) - Số Tín Chỉ: 3 **Ngày Thi :** 29/11/2011 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi HD201 **Nhóm Thi :** Nhóm 02 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	08145013	NGUYỄN TIẾN	ĐẠT	DH08BV	2				2	1,6	1	6
20	09117036	TRẦN THỊ	ĐỊNH	DH09CT	1		7		5	5,4	5	4
21	09116031	NGUYỄN BIỂN	ĐỨC	DH09NT	2		9		8	8,2	8	2
22	09117038	TRẦN VĂN	ĐƯỢC	DH09CT	1		9		8	8,2	8	2
23	09333033	HÀ VĂN	GIÁP	CD09CQ	2		9		8	8,2	8	2
24	08135020	HOÀNG THỊ NGUYÊN	HẢI	DH08TB	1		8		3	4,0	4	0
25	09135097	TỐNG ĐĂNG	HẢI	DH09TB	1				2	1,6	1	6
26	09141127	NGUYỄN THỊ TƯỜNG	HẠNH	DH09NY	1		8		7	7,2	7	2
27	09123034	TRỊNH THỊ MỸ	HẠNH	DH09KE	1		7		5	5,4	5	4
28	09122034	TRƯƠNG THỊ MỸ	HẠNH	DH09QT	2		9		9	9,0	9	0
29	10114010	HOÀNG ANH	HÀO	DH10LN	2		9		8	8,2	8	2
30	09162015	BÙI THỊ THU	HIỀN	DH09GI	1				7	5,6	5	6
31	08116049	NGUYỄN MINH	HIẾU	DH08NT	2		9		8	8,2	8	2
32	09128018	PHẠM THỊ HỒNG	HOA	DH09AV	2		9		8	8,2	8	2
33	09117060	LÊ THỊ	HÒA	DH09CT	2		7		4	4,6	4	6
34	09117061	NGUYỄN VĂN	HÒA	DH09CT	2				8	6,4	6	4
35	08112087	NGUYỄN MINH	HOÀNG	DH08TY	2				7	5,6	5	6
~~36~~	~~09153087~~	~~TRẦN THÁI~~	~~HOÀNG~~	CD10CQ								

Số bài: 34 ; Số tờ: 53

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Ngô T.N. Hân

Duyệt của Trưởng Bộ môn

TS. Võ Thị Hồng

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 20 tháng 12 năm 11

4

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

19

Mã nhận dạng 00334

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Đường lối CM của Đảng CSVN (200104) - Số Tín Chỉ: 3 **Ngày Thi :** 29/11/2011 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi RD203 **Nhóm Thi :** Nhóm 11 - Tổ 004 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	07124115	LÊ ĐĂNG	THUẬN	DH08QL	1	Thuận			0	0	0	
2	10336102	TRẦN THỊ	THUẬN	CD10CS	2		8		7	7,2	7	2
3	10154046	HÀ MINH	THÙY	DH10OT	1		8		2	3,2	3	2
~~4~~	~~10148248~~	~~LÊ KIM~~	~~THÚY~~	~~DH10DD~~								
5	10151073	LÊ PHƯƠNG	THÚY	DH10DC	1		8		5	5,6	5	6
6	10151067	LÊ THỊ THU	THÚY	DH10DC	1				7	5,6	5	6
7	10150084	NGUYỄN THỊ NGỌC	THÚY	DH10TM	1		8		6	6,4	6	4
8	10125159	VÕ THỊ KIM	THUYỀN	DH10BQ	2		8		7	7,2	7	2
9	10123185	LÊ ANH	THƯ	DH10KE	2		8		6	6,4	6	4
10	10112194	HOÀNG THỊ HOÀI	THƯƠNG	DH10TY	1		8		4	4,8	4	8
11	10125168	LÊ HOÀNG	TÍN	DH10BQ	2		8		7	7,2	7	2
12	10117216	NGUYỄN THỊ KIM	TOÀN	DH10CT	2		9		8	8,2	8	2
13	10154048	ĐẶNG VĂN	TOÁN	DH10OT	1		8		4	4,8	4	8
14	09118019	NGUYỄN VĂN	TOÁN	DH09CK	1				3	2,4	2	4
15	10148274	PHẠM BÍCH	TRÀ	DH10DD	1		8		4	4,8	4	8
16	10143084	LÊ THỊ YẾN	TRANG	DH10KM	1		8		2	3,2	3	2
17	10154050	HUỲNH CÔNG	TRÍ	DH10OT	1		8		2	3,2	3	2
18	10151077	NGUYỄN HỮU	TRÍ	DH10DC	1	Trí	8		4	4,8	4	8

Số bài: 34 ; Số tờ: 42

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2 — Lê Vĩnh Linh; N.T.P. Trâm

Duyệt của Trưởng Bộ môn — TS. Võ Thị Hồng

Cán bộ chấm thi 1&2 — Lê C. Hậu; Người sửa bài thi W. Trọng Hậu

Ngày 30 tháng 12 năm 11

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00334

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Đường lối CM của Đảng CSVN (200104) - Số Tín Chỉ: 3 **Ngày Thi :** 29/11/2011 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi RD203 **Nhóm Thi :** Nhóm 11 - Tổ 004 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
~~19~~	~~09126106~~	~~NGUYỄN THỊ CẨM~~	~~TRÚC~~	~~DH09AV~~								
20	10155059	ĐINH HỮU	TRUNG	DH10KN	1		8		4	4,8	4	8
21	09116176	LÊ CHÍ	TRUNG	DH09NT	1				0	0	0	0
22	09153080	VŨ ĐỨC	TRUNG	DH09CD	1				0	0	0	0
23	10117242	NGUYỄN CÔNG	TÚ	DH10CT	1				2	1,6	1	6
24	10333004	NGUYỄN THỊ CẨM	TÚ	CD10CQ	1		8		5	5,6	5	6
25	10123210	PHẠM HỒNG	TUÂN	DH10KE	2		8		7	7,2	7	2
26	10154088	LÊ VĂN	TUẤN	DH10OT	1		7		0	1,4	1	4
27	10154084	TRỊNH VĂN	TUẤN	DH10OT	1		7		0	1,4	1	4
28	10113185	HỒ TRẦN	TUYỀN	DH10NH	1		8		6	6,4	6	4
29	10148326	LÊ BÍCH	TUYỀN	DH10DD	1		8		4	4,8	4	8
30	10112231	NGUYỄN TRẦN PHƯƠNG	UYÊN	DH10TY	1		8		5	5,6	5	6
31	10155042	NGUYỄN THỊ THANH	VÂN	DH10KN	2		9		8	8,2	8	2
32	10117251	TRƯƠNG THỊ CẨM	VÂN	DH10CT	2		8		6	6,4	6	4
33	08130128	PHẠM QUỐC	VINH	DH08DT	1				6	4,8	4	8
34	10154072	TRẦN QUỐC	VINH	DH10OT	1		8		5	5,6	5	6
35	10112241	ĐẶNG ANH	VŨ	DH10TY	1				0	0	0	0
36	10154054	PHAN TRUNG	YÊN	DH10OT	1		8		4	4,8	4	8

Số bài: 34 ; Số tờ: 42

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Lê Vĩnh Linh

N.T.P. Trân

Duyệt của Trưởng Bộ môn

TS. Võ Thị Hồng

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 30 tháng 12 năm 11

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00334

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Đường lối CM của Đảng CSVN (200104) - Số Tín Chỉ: 3 **Ngày Thi :** 29/11/2011 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi RD203 **Nhóm Thi :** Nhóm 11 - Tổ 004 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
37	10145183	ĐINH THỊ YẾN	DH10SV							10	0
										V 10	0
										V 10	0
										V 10	0
										V 10	0
										V 10	0
										V 10	0
										V 10	0
										V 10	0
										V 10	0
										V 10	0
										V 10	0
										V 10	0
										V 10	0
										V 10	0
										V 10	0
										V 10	0
										V 10	0
										V 10	0
										V 10	0

Số bài: 34 ; Số tờ: 42

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Lê Vĩnh Linh

T.T. P. Trâm

Duyệt của Trưởng Bộ môn

TS. Võ Thị Hồng

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 30 tháng 12 năm 4